

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

HỌC - VIỆN QUỐC - GIA HÀNH - CHÍNH

trực thuộc

TỔNG THỐNG PHỤ

— o —

*Quốc - Sách*

**ÁP CHIẾN - LƯỢC**

TRONG CÔNG CUỘC

**PHÁT - TRIỂN KINH - TẾ QUỐC - GIA**

VIỆN QUẢN LÝ  
Số 2249  
10-10-63

S/V NGUYỄN - VIỆT - DANH

NĂM THỨ III - KHÓA IX

BAN KINH - TÀI

— o —

1750

VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ

---

HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH  
trực thuộc  
TỔNG-THỐNG PHỦ

---

QUỐC-SÁCH ẤP-CHIẾN-LƯỢC  
trong công cuộc  
PHÁT-TRIỂN KINH-TẾ QUỐC-GIA

---

L U Ậ N - V Ậ N  
THI TỐT-NHIỆP 1963

---

Sinh-viên NGUYỄN VIỆT DANH  
Năm THỨ III - KHOÁ IX  
Ban : KINH-TẾ TÀI-CHÁNH

---

L U Æ N - V A N

Quốc sách ẤP CHIẾN LƯỢC trong công cuộc phát triển nền kinh-tế Quốc-Gia

D Æ N - B Æ I

I.- Nhập đề :

- 1 - Xác định vị-trí quốc-sách ấp chiến lược trong công cuộc phát triển nền kinh-tế Quốc-Gia.
- 2 - Kinh-tế ấp chiến lược và kinh-tế quốc-gia phải điều-hoà như thế nào ?

II.- Thân bài :

Phần thứ nhất

- Nhận xét những trở ngại cho phát triển kinh-tế khi chưa có ấp chiến lược.
- 1 - Tình trạng chậm tiến của nước nhà
  - 2 - Những trở ngại chính về phương-diện kinh-tế và ngoại kinh-tế.

Phần thứ hai

- Môi trường ấp chiến lược trong công cuộc phát triển kinh-tế nông-thôn và quốc-gia trong hiện tại và tương lai.
- I - Quốc sách ấp chiến lược có thể san bằng những trở lực và giải quyết hiện tình kinh-tế nông-thôn và quốc-gia như thế nào ?

A - Về phương-diện nông-thôn

1 - Quốc sách áp chiến lược có thể giải quyết những gì trong hiện tình kinh-tế.

2 - Những chương-trình đã và sắp thực hiện trong áp chiến lược.

B - Về phương-diện Quốc-gia.

II - Vai trò quốc sách áp chiến lược trong nền kinh-tế tương lai.

A - Về phương-diện nông-thôn

B - Về phương-diện quốc-gia.

Phần thứ ba

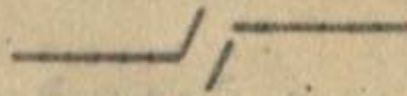
- Hoạch-định đường lối phát-triển

A - Dự án phát-triển kinh-tế áp chiến lược phải đặt trong khuôn khổ kế hoạch ngũ niên (62-66)

B - Những điều-kiện liên kết dự án phát-triển với tổ-chức áp chiến lược.

III.- Kết luận :

- Nhận xét chung -



N H Ậ P - Đ Ề

1 - Xác định vị trí quốc-sách Ấp Chiến Lược trong công cuộc phát-triển kinh-tế quốc-gia.

Nước Việt-Nam đang ở trong tình trạng chậm tiến với đại đa số quan chúng ở nông-thôn sống nhờ đồng ruộng, mảnh vườn từ ngàn xưa đến giờ vẫn không mấy thay đổi. Trong quá trình phát-triển kinh-tế, chúng ta chưa bao giờ thấy một quốc-gia thoát-ly khỏi trình trạng kém mở mang để bước vào địa-vị một nước giàu mạnh mà hoàn toàn nhờ nông-nghiệp. Cho nên, muốn đi đến giai đoạn phát-triển, một quốc-gia cần phải có một cuộc cách-mạng toàn diện từ tư tưởng cho chí kỹ-thuật mà trong đó công cuộc cách-mạng nông-thôn cần được lưu-ý. Nhưng điều khó khăn nhất cho Việt-Nam là hiện tình nông-thôn thiếu an-ninh, đồng-bào sống trong âu lo và mất cả ý chí cầu tiến vì đời sống không mấy bảo đảm.

Trong tình-trạng đó, Chính-phủ đã nghĩ ra một sách lược để giải-quyết : đó là quốc-sách ấp chiến lược. Ấp chiến lược là một cuộc cách mạng quân-sự, nhưng nội-dung và ý nghĩa sâu xa của nó vượt hẳn quá tầm quân-sự, vì nhiệm vụ chính yếu của ấp chiến lược lại còn phát huy một cuộc cách mạng chính trị, xã-hội, nền tảng cho cuộc cách-mạng kinh-tế.

- Về chính-trị : Ấp chiến lược tạo an-ninh, dân-chủ pháp-trị được thực thi.

- Về xã-hội : Ấp chiến lược tạo thang giá-trị mới, xây dựng đời sống văn-minh, căn-cứ trên tinh thần công nghĩa và tự nguyện hy-sinh vì công-ích. Như thế nguyên-tắc : nhân vị, cộng-đồng, đồng-tiến và thẳng tiến cả nhân sẽ khiến mọi người tôn trọng trong tinh thần nhân trí dũng.

- Về kinh-tế : Với chủ trương ấp chiến lược, cuộc cách-mạng kinh-tế sẽ tiến sâu vào nông-thôn để kiện toàn hạ tầng cơ sở, tạo điều-kiện thuận lợi cho sự mở mang công nghiệp. Nông-nghiệp sẽ cung cấp nguyên liệu cho một số ngành hoạt-động công-nghiệp, đồng thời tạo tiêu-trường

tiêu trường cho sản phẩm kỹ-nghệ. Với chủ trương này, nông dân sẽ phát huy khả năng tiềm tàng, tận dụng mọi sáng kiến để xây dựng một xã-hội mới, một xã-hội mà mục-tiêu kinh-tế là sự cải-tiến dân-sinh. Người Việt-Nam đang khát khao một nếp sống mới, do đó Chính-phủ phải quan tâm đến việc mở mang kinh-tế nông-thôn. Phát-triển kinh-tế là điều-kiện sống còn của dân-tộc, vì đó là mục-tiêu tối hậu của bất cứ quốc-gia nào? Vì vậy, quốc sách ấp chiến lược không phải chỉ nhằm vào một thời kỳ ngắn ngủi, mà nhằm vào công cuộc kiến-quốc trường kỳ để đánh tan giặc chậm tiến. Khi đặt chiến lược phát-triển kinh-tế ở nông-thôn, phải chăng chúng ta chú trọng đến các phát-triển điểm (growing points) hầu tạo phản ứng dây chuyền đẩy mạnh đà phát-triển kinh-tế?

Đối với nước chậm tiến như Việt-Nam, chiến lược đó sẽ không gặp các năng-hướng ứng-đáp mà chỉ tạo nên tình-trạng bất quân-bình.

2 - Kinh-tế ấp chiến lược và kinh-tế quốc-gia phải điều-hoà như thế nào?

Kinh-tế Việt-Nam nặng về nông-nghiệp, nên trọng tâm chương-trình khuếch-trương kinh-tế đặt nặng gia tăng sản xuất nông phẩm. Ngay cả chương-trình kỹ-nghệ-hoá cũng được quan niệm hỗ trợ cho nông-nghiệp bằng cách dành ưu tiên cho kỹ-nghệ biến chế nông-phẩm. Như vậy chúng ta thấy có sự tương-quan mật thiết giữa kinh-tế ấp chiến lược và kinh-tế quốc-gia. Nói khác đi, cần phải có sự phát-triển hoà-hợp giữa hai khu vực : nông-nghiệp và kỹ-nghệ. Nếu kỹ-nghệ ở Đô-thị chỉ chuyên nhập cảng nguyên liệu của ngoại quốc thì công cuộc trồng cây kỹ-nghệ cũng như các ngành khác sẽ gặp tình trạng tắc nghẽn khiến nền kinh-tế rời rạc. Ấp chiến lược là đơn-vị sản xuất phải nằm trong toàn bộ của guồng máy kinh-tế, nên theo A. Lewis một nền kinh-tế đang thực hiện phát-triển cần phải tạo được thể quân-bình của mọi ngành, mọi bộ phận khác nhau, ngõ hầu tránh được những khó khăn. Có như vậy các dự-án phát-triển của quốc-gia sẽ liên hệ hỗ tương thuận lợi cho sự phát-triển chung.

Quốc-sách ấp chiến lược nhằm đẩy mạnh cuộc cách-mạng toàn diện vào hạ tầng cơ sở nông-thôn để tạo thế hỗ tương cho cuộc phát-triển kinh-tế quốc-gia. Nhưng phát-

Nhưng phát-triển kinh-tế không phải là nỗ lực thực hiện trong một sớm một chiều mà là cuộc trường kỳ, nên quốc-sách áp chiến lược không nằm ngoài ý nghĩa đó. Trong bài luận này, chúng tôi thử tìm vài trò quốc-sách Áp chiến lược trong công cuộc phát-triển nền kinh-tế nông-thôn và kinh-tế quốc-gia trong hiện tại và tương lai như thế nào? Sở dĩ nó được nâng lên hàng quốc-sách là vì nó có thể giải-quyết được mọi khó khăn, trở ngại của nền kinh-tế kém mở mang, đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho công cuộc gia-tốc đã phát-triển kinh-tế.

Chúng tôi sẽ lần lượt trình bày 3 phần chính yếu của đề-tài luận-vấn :

- Nhận xét những trở ngại cho phát-triển kinh-tế khi chưa có áp chiến lược
- Môi trường áp chiến lược trong công cuộc phát-triển kinh-tế nông-thôn và quốc-gia trong hiện tại và tương lai
- Hoạch-định đường lối phát-triển chung .

Trên phương-diện lương thực. - Mặc ta chưa có kỹ-nghệ vững vàng như các nước tiên-tiến thì sản-không-dụng nông-thôn cũng ngày càng trầm trọng, do đó sản lượng sẽ có thể giảm sút tới mức tối thiểu sinh tồn.

Năng-suất nông-sản. - Trên mỗi một hecta lúa tại Việt-Nam, năng-suất lúa không đầy 2t/ha so với Đài-Loan hơn 4t/ha, và Nhật-Bản 6t/ha.

Đất đai sản xuất. - Còn trong vòng cơ nguyên và lợi thời : nông dân chưa biết dùng phân bón và các tiêu bộ khoa học khác.

Đầu tư kinh-tế nông-thôn. - Công này tiến-dụng ngân-hàng và thương-mại chỉ phát triển tại đô-thị. Các thị trấn nhỏ gần như đứng ngoài vòng ảnh-hưởng của chế độ kinh-tế tiên-tiến, nhiều làng xóm còn sống trong chế độ ngu-dịch tương-tự. Do đó việc giải-trích tại các địa phương tại toàn quốc rất ít, và chương-trình thương-mại hoá

PHẦN THỨ NHẤT

Nhận xét những trở ngại cho phát-triển kinh-tế khi chưa có áp chiến lược.

1.- Tình trạng chậm tiến của nước nhà.-

Nước ta trải qua nhiều giai đoạn lịch-sử ngoại thuộc nên khi chúng ta còn luân-lưu trong cảnh nghèo nàn chậm tiến thì các nước Âu-tây sống phong-lưu, giàu có. Nếu chúng ta nhìn lại đồng quê, đại đa số đồng-bào suốt đời tay lấm chân bùn, lặn lội trong cảnh nghèo nàn túng thiếu. Chúng ta có thể xét tình-trạng chậm tiến nông-thôn trên nhiều phương-diện sau :

- Trên phương-diện lợi-tức quốc-gia.- Số nông dân chiếm 11 triệu người, so với tổng số dân Việt-Nam 14 triệu, chiếm hơn 80%. Trong khi đó, trị giá của toàn-thể các nông sản với mức vật giá hiện hành tại nơi sản-xuất, ước lượng không hơn 26 tỷ \$ VN trong năm 1961. So với tổng số lợi-tức quốc-gia, vào khoản 84 tỷ \$ VN, thì lợi-tức nông-thôn không đầy 32%. quốc-gia đang phát-triển rất có tốc độ tăng trưởng mau chóng.

- Trên phương-diện lương bổng.- Nước ta chưa có kỹ-nghệ vững vàng như các nước tiên-tiến nên nạn khiếm-dụng nông-thôn càng ngày càng trầm trọng, do đó mức công-xả có thể chưa đạt tới mức tối thiểu sinh tồn.

- Năng-suất nông-sản.- Trên mỗi mẫu canh tác tại Việt-Nam, năng-suất lúa không đầy 2t/ha so với Đài-Loan hơn 4t/ha, và Nhật-Bản 6t/ha.

- Kỹ-thuật sản-xuất.- Còn trong vòng cổ truyền và lỗi thời : nông dân chưa biết dùng phân bón và các tiến bộ khoa học khác.

- Chế-độ kinh-tế tiền-tệ.- Guồng máy tín-dụng ngân-hàng và thương-mại chỉ phổ biến tại Đô-thành. Toàn thể thôn quê gần như đứng ngoài vòng ảnh-hưởng của chế-độ kinh-tế tiền-tệ, nhiều làng xóm còn sống trong chế-độ mậu-dịch tương-tiêu. Do đó lý-do giải-thích tại sao tiền bạc tại thôn quê rất ít, và chương-trình thương-mại hoá



thương-mại-hoả ngoại-viện để gây quỹ đối giá gặp nhiều  
khó khăn nan giải.

2.- Những trở ngại chính về phương-diện kinh-tế và ngoại kinh-tế.

a) - Những yếu-tố thuận kinh-tế :

1.- Sản xuất nhất đẳng và cơ cấu lương Khu.-

Việt-Nam sống về nông-nghiệp nên đa số dân chúng  
quy tụ ở nông-thôn. Theo Colin Clark thì tỷ số dân số hoạt  
-động trong nông-nghiệp là một dấu hiệu rõ-rệt về trình độ  
phát-triển kinh-tế. Hơn nữa nông-nghiệp lại lệ thuộc vào  
2 nông sản : lúa gạo và cao-su. Tình trạng đó đem lại nhiều  
hậu quả bất lợi vì nước nhà sẽ bị thiệt trong tỷ số giao-  
hoán về hai phương diện :

- Biến chuyển trường kỳ gây một sai-biệt càng ngày  
càng rộng lớn giữa giá nguyên liệu và nông-sản do vùng  
đang phát-triển xuất-cảng, và giá chế-hoá phẩm vùng đó phải  
nhập-cảng.

- Biến chuyển đoản kỳ đối với giá các nguyên liệu  
xuất-cảng, nó khiến ngân quỹ các quốc-gia đang phát-triển  
rất dễ mất thăng bằng mau chóng.

Cơ cấu kinh-tế nước ta không những chỉ nặng về  
sản xuất 2 sản phẩm trên mà còn có một đặc điểm nữa là tính  
cách lương Khu :

- Khu vực kinh-tế tiền tư-bản gồm những đơn-vị  
sản-xuất tiểu quy mô, nặng tính cách sản-xuất để tự cung.

- Khu vực kinh-tế tư-bản nặng về các ngành sản-  
xuất cho thị-trường quốc-ngoại, áp-dụng kỹ-thuật tân tiến.

2.- Áp-lực dân số.-

Áp-lực này thể hiện dưới 3 sắc-thái :

- Khiếm-dụng nông-thôn : tình trạng này gây nạn  
thất-nghiệp trá-hình vì nông dân bám vào mảnh đất có hạn  
trong khi đã gia tăng dân số tiến quá nhanh.

- Sinh suất cao khiến cho mỗi người trưởng thành phải gánh vác một số trẻ con quá đông.

- Tử suất giảm và sinh suất cao khiến cho dân số gia tăng mau chóng.

Khi dân số gia tăng quá mau chóng thì thực phẩm càng cao giá. Định luật năng-suất tiệp giảm khiến cho năng suất của nhân công đông đảo quá mỗi ngày mỗi thấp, đất đai mỗi ngày khai khẩn thêm thành kém phì nhiêu. Nếu dân số gia tăng nhanh hơn đà phát-triển kinh-tế thì đó là một nguy cơ lớn lao.

3.- Thiếu tư-bản. - Một chứng cứ của sự thiếu tư-bản của người dân Việt-Nam là mức độ thấp của số tư-bản trung-bình tính theo đầu người và tính cách giới-hạn vào trong một vài loại của số tư-bản đó. Một phần lớn tư-bản đầu-tư bị thu hút bởi sự gia tăng dân số do đó nhân suất tư-bản cũng không tăng. Nguyên do chính của sự thiếu tư-bản là lợi-tức thấp kém của người dân Việt-Nam, do đó mức tiết-kiệm cũng kém và một phần tiết-kiệm được sử-dụng để tiêu thụ một cách phí-phạm do tác-dụng phô-trương.

Ngoài tư-bản tiền-tệ, người Việt-Nam còn thiếu tư-bản nhân sự. Điều đó thể hiện qua sự giới hạn về hiểu biết, chuyên-nghiệp và tiến bộ khoa-học. Suất-số tạo lập tư-bản của Việt-Nam không quá 5% trong khi Hoa-kỳ lên tới 15%, nên Việt-Nam sống mãi trong vòng luẩn-quẩn nghèo nàn.

4.- Khiếm-khuyết thị-trường :

Khiếm-khuyết thị-trường là một cản trở lớn lao làm cho tài-nguyên không được sung dụng một cách tối hảo. Chúng ta có thể kể những khuyết điểm về thị-trường như :

- thiếu lưu-động của các yếu-tố sản-xuất và tiền
- thiếu co-giản của giá cả
- thiếu hiểu biết về điều-kiện thị-trường
- cơ cấu xã-hội cứng rắn
- thiếu chuyên-môn.

Đã rằng được liệt kê của ta trong tình trạng nghèo khổ.

Tại đồng quê Việt-Nam, nạn khiếm dụng nông-thôn quá ư trầm trọng nên năng-suất của nhân công không gia tăng mà còn sụt giảm. Tuy vậy họ không thể chuyển sang ngành kỹ-nghệ khác để năng-suất của họ được cao hơn nhiều. Và cả tư-ban cũng không được sung-dụng hữu hiệu.

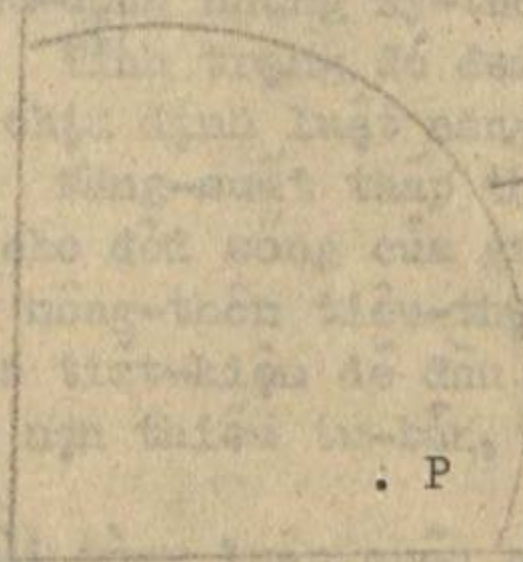
Tình trạng trên đã tạo nông dân nhiều thói quen, tập tục và thái độ không mềm dẻo trước sự lựa chọn công việc; điều đó là những trở ngại lớn cho sự di-chuyển dễ dàng nhân công. Ngoài ra tình trạng nghèo nàn đã đóng-khung cuộc đời họ vào công việc hiện tại.

Một khuyết điểm nữa là sự thiếu hiểu biết các cơ hội thị-trường để tùy thời, tùy cơ sản-xuất hợp-lý.

Ngoài ra cơ cấu độc quyền cũng tạo ra những khuyết điểm khác đưa tới thất dụng.

Các khuyết điểm trên đưa đến tình trạng tài-nguyên không được sung-dụng một cách tối hảo và sự phối-hợp các yếu-tố không mấy hợp-lý. Do đó, mức sản-xuất của nước ta ở trong và dưới tiềm-năng của mình rất nhiều và ta có thể diễn tả bằng khúc tuyến sau đây :

Y



Biên giới sản-xuất

Mức sản-xuất nước ta nằm ở điểm P.

P

5.- Các vòng luẩn-quẩn.-

Nước ta trải qua mấy nghìn năm lịch-sử và đến bây giờ giữa thời-đại văn-minh, nước ta vẫn còn luẩn-luay trong vòng luẩn-quẩn nghèo nàn. Nghèo nàn sinh ra nghèo nàn và chúng ta phải chịu tất cả những khổ nhục của nước chậm tiến. Vậy chúng ta thử tìm những vòng luẩn-quẩn nào đã ràng buộc cuộc đời của ta trong cảnh nghèo khổ.

Tài-nguyên khiếm khai vừa là hậu quả vừa là nguyên nhân của sự thê dân số hậu tiến. Thật vậy sự phát-triển các tài-nguyên thiên nhiên tùy thuộc vào tính chất của tài-nguyên nhân lực để sản-xuất. Dân Việt-Nam chúng ta chậm tiến về đủ mọi mặt : thiếu hiểu biết chuyên-môn, kỹ-thuật kém, trình độ văn-hoá thấp, thiếu hiểu biết về kinh-tế, thiếu lưu-động nhân công, giá trị xã-hội lỗi thời, khiến cho tài-nguyên không được khai thác một cách tối hảo hợp-lý. Như vậy dựa theo lập luận trên, chúng ta có thể nói : 'Nước ta sở dĩ chậm tiến vì tiến chậm?'. Do đó chúng ta có thể diễn tả tình trạng chậm tiến của nước ta bằng 3 vòng luận quán sau :

Khuyết-điểm thị-trường :

- Tài-nguyên khiếm khai
- Dân-chúng hậu tiến

(3)

(1)

Thiếu tư-bản

Đầu-tư thấp

Năng - suất thấp

Tiết-kiệm thấp

Lợi-tức thực thụ thấp

(2)

Số cầu thấp

Nếu nước Việt-Nam ta không có một sách-lược nào để phá vỡ các vòng luận-quán đó thì khó thoát khỏi viễn ảnh tương lai đen tối. Nhìn vào quần chúng nông-thôn, chúng ta thấy họ đều thất học, không có khả năng chuyên-môn, và đời sống kinh-tế thường bị chi phối bởi những tập quán, tư-bản trang-bị mà họ sử-dụng rất ít và thô sơ, và các phương-pháp canh-tác từ ngàn xưa đến giờ vẫn không mấy thay đổi. Họ sản-xuất để tự tiêu hơn là để bán trên thị-trường. Nói khác đi, kinh-tế nông-thôn ta hãy còn

hãy còn thuộc loại sinh-tồn rất ít phân công. Mọi gia-đình đều làm ruộng nên năng-suất biến tế rất thấp. Tiết-kiệm thuần-tĩnh trong khu vực sinh tồn này không đáng kể, lại nữa, nhiều người không muốn di-chuyển sang các khu vực khác. Tóm lại, nông dân ta thiếu ý-chí cầu-tiến thiếu óc tự cường, chỉ tin vào thiên-mệnh hơn là cải-tạo số mệnh.

Còn nhóm người có lợi-tức cao, họ chỉ biết sống xa-hoa vì ảnh hưởng của tác-dụng phô-trương. Họ chỉ di-chuyển tới các hàng-hoá và dịch-vụ hơn là để hàng-hoá và dịch-vụ di-chuyển tới họ. Do đó hạng nười này thiếu óc kinh-doanh, và chỉ đầu tư vào ruộng đất nhà cửa hơn là vào các ngành có tính cách sản-xuất. Lại nữa, do tình-hình bất ổn, nhiều người đào-vong tu-bản ra ngoại quốc để mua các chứng-khoán.

6.- Điều-hành bất ổn.

Nước ta sống về nông-nghiệp nên chỉ sản-xuất phần lớn là các sản-phẩm cơ-bản. Cho nên trong việc giao thương quốc-tế, nước ta chuyên xuất-cảng nguyên-liệu và thực phẩm, nhập cảng chế-hoá phẩm.

Thực-tế cho ta thấy rằng giá cả các sản-phẩm cơ bản thăng-tram thất thường và mạnh-mẽ, nên xét về mặt điều-hành của nền kinh-tế, các xứ kém mở mang ở vào tình trạng bất ổn.

Theo Niên-Giám Thống-Kê Nông-Nghiệp năm 1961 của Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn, chúng ta thấy gạo và cao-su là sản phẩm sản-xuất quan-trọng :

	: <u>Xuất-cảng</u> :	<u>Trị giá</u>
Gạo	: 154.451 tấn:	510.964.000\$
Cao-su	: 83.403 tấn:	

Quốc gia này thuộc loại kém phát triển hơn là thuộc kinh-tế thị trường. Sản phẩm nông-nghiệp là nguồn sống của dân chúng. Sản phẩm nông-nghiệp là nguồn sống của dân chúng. Sản phẩm nông-nghiệp là nguồn sống của dân chúng.

Trong thời kỳ thế-giới thịnh-vượng, giá sản-phẩm nhất đẳng tăng mau hơn giá của các chế-hoá-phẩm. Tỷ số mậu-dịch của các nước nghèo được cải-tiến. Tuy vậy, trong thời kỳ mà ngoại-tệ thu được dồi dào, thường hay xảy ra lạm phát trong quốc-nội khiến cho các chi-phí đầu-tư quốc-nội bị thất-dụng và gây nhiều khó khăn cho cân chi-phó.

Trong 'The theory of economic development' SCHUMETER Trong thời kỳ thoái trào kinh-tế, giá sản phẩm cơ bản hạ mau hơn giá chế phẩm và tỷ số mậu-dịch nước nghèo thường bị suy tón.

Như vậy, trong giao thương với các nước tiên tiến, nước ta sẽ chịu một điều bất lợi quan-trọng. Đó là sự thiệt thòi gây nên bởi khuynh-hướng suy tón của tỷ số giao-thương. Theo SINGER và PREBISCH, lợi-ích do tiến bộ kỹ-thuật đã dồn quá nhiều về các xứ kỹ-nghệ, và A. LEWIS cho rằng một số cung nhân công vô hạn với một mức công-xả tối thiểu sinh-tồn đã khiến cho giá các sản-phẩm nhiệt đới rất thấp. Lại nữa, nền kinh-tế cơ cấu nhất đẳng của Việt-Nam sẽ bị thiệt khi giao thương với các nước kỹ-nghệ, vì khi bán nước ta phải chịu tác-dụng của thị-trường do người mua định đoạt (buyer-market) khi mua nước ta lại phải chịu tác-dụng của thị-trường do người bán định đoạt (seller-market).

Như vậy, một xứ chậm tiến như Việt-Nam, muốn đạt phú-cường không thể chỉ hướng vào phát-triển nông-nghiệp đơn thuần. Kỹ-nghệ-hoá là giai-đoạn nhất định phải có trong quá-trình phát-triển kinh-tế. Và áp chiến lược phải góp phần quan-trọng vào vấn-đề đó.

b) - Những yếu-tố ngoại kinh-tế :

Nói đến phát-triển kinh-tế, người ta thường nghĩ đến môi-trường trong đó các định-chế chính-trị, văn-hoá, xã-hội, luân-lý có thuận lợi không? Bởi vậy, Alfred BONNÉ đã nói : "Phát-triển kinh-tế chính là một vấn-đề thuộc lãnh-vực khoa-học chính-trị hơn là thuộc kinh-tế-học". A. SMITH đã quan-niệm : Điều-kiện cốt yếu để cho hoạt-động kinh-tế được tăng tiến là sự hiện-hữu một khung cảnh định-chế thuận lợi, tức là khung cảnh tự-do.

J. SCHUMPETER, trong tác phẩm của ông, đã không quên đề cập đến các yếu-tố ngoại kinh-tế : - Trong 'capitalism, socialism and democracy' J. SCHUMPETER đã biện luận là chế-độ tư-bản không bị đe dọa trên bình diện thuần túy kinh-tế, nhưng chế-độ đó lâm nguy vì trụ cột bị lung lay, vì ý-thức-hệ và cơ cấu xã-hội tư-bản biến đổi.

Trong 'The theory of economic development', J. SCHUMPETER cho rằng vai trò chủ yếu để gây tạo tiến-bộ kinh-tế là vai trò của hạng doanh-nhân áp-dụng tân-kỹ, một xã-hội có nhiều doanh-nhân là một xã-hội mạnh mẽ. Trái lại, một xã-hội thiếu hạng doanh-nhân đó không thể ra khỏi tình trạng ngưng trệ. Nhưng hạng doanh-nhân đó nhiều hay ít, điều này tùy thuộc vào 'tình-trạng xã-hội' tức là tùy thuộc vào những yếu-tố ngoại kinh-tế.

Trong phần này, chúng tôi sẽ đề cập đến một yếu-tố ngoại kinh-tế của xã-hội Việt-Nam :

- Cơ cấu xã-hội và hệ-thống giá trị
- Tương-quan xã-hội lạc hậu
- Tâm-lý quần-chúng thủ cựu
- Tình-trạng chính-trị
- An-ninh nông-thôn .

1.- Cơ cấu xã-hội và hệ-thống giá trị :

- Nói đến cơ cấu xã-hội tức là đề cập đến những thành phần, những giai tầng trong xã-hội. Nhìn vào xã-hội Việt-Nam, chúng ta thấy :

- Sự cách-biệt rõ-rệt giữa một thiểu số giàu có gồm các đại-địa-chủ và một số công-chức giàu sang và tối đại đa số thôn quê nghèo nàn thất học.

- Những tầng lớp trung-lưu không được đông đảo và quan-trọng về phương-diện kinh-tế như các nước Tây Âu.

Về đặc-điểm thứ nhất, chúng ta thấy trong cơ cấu xã-hội nước ta có một cảnh trái ngược rõ-rệt giữa tầng lớp địa-chủ và một số công-chức cao cấp và đại chúng nông-thôn

nông-thôn nghèo nàn. Ở thôn quê, tầng lớp giàu có là các địa chủ giàu sang, lại thêm nắm giữ các cấp bậc chỉ huy hành-chánh địa-phương như đại-diện xã ... Họ là những 'vua con' trong một xã, có thái-độ hống-hách, cho vay nặng lãi. Tiền tài của họ chỉ đem đầu-tư vào nhà cửa, đất đai. Thêm nữa tính cách phô trương của tiêu thụ đóng vai trò quan-trọng trong lễ lối tiêu thụ của họ. Do đó tầng lớp địa-chủ thường thiếu óc kinh doanh, lại thêm có óc bảo thủ, chống đối mọi sự cải cách.

Ở thành thị, một số người khác cũng giàu sang phục-vụ trong bộ máy hành-chánh của chính quyền. Hạng người này tương đối có óc cầu tiến, song trong lễ lối tiêu thụ, ta thấy họ cũng chịu ảnh hưởng của tác-dụng phô-trương.

Đổi lại với thiếu số giàu có, đại chúng nông-thôn chiếm 80%, sống trong cảnh nghèo nàn, làm việc lam lũ đầu tắt mặt tối vẫn không kiếm đủ ăn nhất là ở các tỉnh miền Trung. Suốt đời họ chỉ đem thân làm thuê, cuộc mưu sinh cho các địa-chủ.

Giữa 2 tầng lớp ấy, ta thấy có sự phân cách rõ-rệt thiếu liên-hệ, thiếu tiếp xúc, vì vậy, cơ cấu xã-hội nước ta không những thiếu quân bình, lại còn có tính cách rời rạc.

Về đặc-điểm thứ hai, tầng lớp trung gian ở nước ta không mấy đông đảo. Theo phát-triển tự-thành (croissance spontanée) hạng người này là một thời-tác đẩy nền kinh-tế tiến lên. Ngày trước, nước ta hầu như sống về nông-nghiệp thuần-túy, nên tầng lớp trung-gian không có cơ nảy nở. Trong thời Pháp thuộc, người Pháp đã kiến-tạo cả khu vực kinh-doanh tư-bản ở nước ta tại các đô-thị. Mặc dầu vậy, tầng lớp trung-gian vẫn chưa tiến tới một tầm quan-trọng áp đảo về lượng cũng như về phẩm, vì 2 lý-do :

- Lý-do thứ nhất là những hoạt-động kinh-tế mới hầu hết do ngoại nhân tổ-chức, điều-khiển. Hạng doanh nhân người Pháp thường tách biệt với dân ta.

- Lý-do thứ hai là dưới thời Pháp thuộc, người Pháp tìm cách kìm hãm kinh-doanh của người Việt-Nam để dành lấy độc quyền.



Như vậy, khi nước ta thâu hồi độc-lập, Chánh-Phủ đã chọn lấy con đường phát-triển riêng biệt, không theo Tây-Phương cũng không theo các nước xã-hội chủ nghĩa, đó là đường lối hoạch-định nhu tính, trong đó vai trò Chánh-Phủ rất quan-trọng trong việc hướng dẫn tư nhân.

- Về hệ-thống giá trị, thì đánh giá quá hạ các khích-lệ kinh-tế, các tướng-lệ vật-chất, óc tự-lập và suy-tính hợp-lý. Trong 4 giai cấp ở Việt-Nam : sĩ, nông, công, thương, thì công và thương là những người không được xã-hội trọng vọng, nhất là các thương-gia vì người ta cho thương-gia sống không thật thà. Một hệ-thống giá trị như vậy, dẫu rằng có thể chấp nhận trên bình diện phi kinh-tế, có thể đáng chỉ trích về phương diện kinh-tế vì làm cản trở sự phát-triển. Người Việt-Nam thích chịu khổ nhưng thiếu tin-tưởng vào khả năng của mình để khuất-phục thiên nhiên.

Hơn thế nữa, tín-ngưỡng đã chiếm phần quan-trọng trong đời sống tâm-linh của người Việt-Nam. Chúng ta biết rằng tôn-giáo không phải là một tín-ngưỡng của mỗi cá nhân mà có tính cách cộng-đồng. Người Việt-Nam thường an phận thủ thường, tin vào số mệnh hơn là khả năng giải phóng của chính mình. Những quan-niệm 'an bản lạc đạo' hay 'tiên định' làm con người mất óc cầu tiến, tinh thần tự-cường.

Tất cả những thái-độ này liên-quan tới giá trị mà nhiều người dành cho nếp sống sinh-hoạt cổ-truyền. Khi mà các cổ-tục được người ta quá chú-trọng, thì con người thiếu cố gắng hướng vào tương-lai và hay tìm cách chống lại sự đổi thay và nếu phải nhận nó, thì lại tìm cách giới hạn dân chúng, mặc dầu có những khả năng tiềm tàng, nhưng thiếu khích-lệ để gây ra những biến chuyển.

## 2.-Tương-quan xã-hội lạc hậu :

Nước ta tới ngày nay vẫn lấy nông-nghiệp làm căn-bản, nông thôn vẫn chiếm tới đại đa số dân chúng và những tương quan xã-hội lạc hậu khi trước vẫn còn tồn tại, ngoại trừ các đô thị. Tương quan xã-hội đó thường nặng tính cách lệ-thuộc nhân thân : các tá điền đi canh tác ruộng đất của địa-chủ. Những công cuộc cải-cách điền-địa mới đây không hẳn đã chấm dứt mối tương-quan xã-hội đó, vì rằng tá-diên

tá-diên chiếm đại đa số, lại nghèo nàn gần như vô sản, không đủ sức để mua ruộng đất của Chánh-Phủ theo điều-kiện của luật cải-cách điền-địa. Chúng nào người dân chưa có một tư hữu cơ bản khả dĩ thoát khỏi cảnh làm thuê cho địa chủ thì tương quan xã-hội đó vẫn còn lý-do tồn tại. Chúng ta thấy sự bất công xã-hội qua sự hống-hách của các cường hào ác-bá đối với các tá-diên. Theo lời của quý vị chỉ-huy công cuộc dinh-điền, thì chính tình cảnh đó đã thúc dục người nông dân nghèo nàn lìa bỏ bà con đất tổ đồng thời xa lánh cảnh đồng công đồng nợ để đến định-cư ở các khu dinh-điền, tại đây không khí dân-chủ được cởi mở hơn.

### 3.- Tâm-lý quần-chúng thủ cựu :

Ở hương thôn, nhân dân thường sống tản mác trong các làng xóm nhỏ. Người trong làng đều biết rõ gia-cảnh của nhau, nên không quá chú-trọng bề ngoài. Áo quần mặc đi ra thường ít dùng đến và thường đến dịp Tết mới may để mặc với người ta trong mấy ngày đầu xuân. Vì vậy mà cách sinh-hoạt thường giản dị. Mặt khác, người ta không có dịp tiếp xúc với người ngoại quốc, thành thử những nhu yếu ít bị ảnh hưởng ngoại lai. Sức sản-xuất tuy thấp kém nhưng vì ít nhu cầu, nên nông dân không cảm thấy phải mở-mang hơn nữa. Họ không muốn đổi thay nếp sống, rời xa khung cảnh quen thuộc dù rằng sự đời đời đó chưa tới cho họ một đời sống đầy đủ hơn. Đó là một trở lực mà công cuộc dinh-điền đã gặp phải.

Lại nữa, nông dân ta quen với kỹ-thuật thô sơ, cổ truyền. Chiếc cày ngày xưa cho đến giờ vẫn không đổi thay. Các phương-pháp canh-tác, chế biến lúa truyền từ đời Sĩ-Nhiếp đã ăn sâu vào đời sống nông dân nên họ không ưa thích những kỹ-thuật tiến-bộ. Người nông-dân thường quan-niệm đổi thay chỉ đem lại khó khăn phiền-phức, chứ chưa hẳn có kết quả tốt đẹp. Chính vì thế mà mỗi khi cần phổ-biến loại giống gì cho nông dân, Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn thường lập các thí-điểm để nông dân thấy kết quả trước mắt.

Một nhân-sinh quan tiêu cực như vậy khó bề thúc đẩy người dân thay đổi nếp sống để thực hiện cuộc cách-mạng toan diện.

4.- Tình-hình chính-trị :

Ta có thể nói rằng chính-trị liên kết mật-thiết với phát-triển kinh-tế. Nếu những định-chế chính-trị tạo môi-trường thuận lợi cho doanh nhân thì phát-triển kinh-tế mới dễ dàng và mau chóng. Chính Alfred BONNÉ đã nói : 'Phát-triển kinh-tế chính là một vấn-đề thuộc lãnh-vực khoa-học chính-trị hơn là thuộc kinh-tế-học'. Đời sống kinh-tế tại Tây-phương đã được đổi mới phần lớn nhờ ở những điều-kiện thuận lợi mà khung-cảnh chính-trị Tây-phương đã tạo ra cho người công-dân tự-do trong một xã-hội dân-chủ.

Cơ cấu chính-trị tại các nước kém mở mang chưa được tiến-bộ trong cuộc xây dựng dân-chủ, vì nhân dân chưa có ý-thức chính-trị và thường bị tính cách thụ-động truyền thống của đại-chúng chi phối. Theo Hoài Nhân : 'nông-dân chỉ là một đội quân trừ-bị cách-mạng' (1). Vì thế LAMBERT đã nói : 'chỉ có chế-độ độc tài, chuyên đoán mới thích ứng với các nước chậm tiến vừa thoát ách ngoại trị'.

Nhìn lại Việt-Nam, chúng ta thấy nhân dân ta vừa mới thoát ách ngoại bang, gần một thế kỷ sống trong tăm tối của chế-độ người Pháp, người dân khát khao tự-do dân-chủ, song chưa có ý-thức chính-trị để củng-cố và điều-hành chế-độ dân-chủ. Hơn nữa, nước ta đang trở thành sân khấu diễn ra cuộc tranh chấp giữa các lực lượng thế-giới tự-do và chủ nghĩa công-sản. Điều đó làm cho tình trạng chính-trị bất ổn. Tình trạng này là một trong những trở lực lớn lao bậc nhất đối với khuếch-trương kinh-tế, cải-tiến xã-hội vì hai lý-do sau :

- Lý-do thứ nhất là chính-trị có ổn định, người ta mới có thể thi-hành liên tục những chương-trình, kế-hoạch khuếch-trương kinh-tế, vì công cuộc này là một công cuộc trường kỳ.

- Lý-do thứ hai là chính-trị có ổn-định, ta mới thấy một bầu không-khí thuận lợi cho hoạt-động kinh-tế, cho khích-lệ đầu-tư, nhất là đầu-tư của ngoại quốc. Nếu tình-trạng chính-trị không ổn-định, người ngoại quốc e sợ Chính-Phủ quốc-hữu-hoá các xí-nghiệp.

(1) Quê-Hương số 23.

Ngoài ra, kể từ khi Tổng-Thống NGÔ ĐÌNH DIỆM về chấp-chánh, nước ta đã trải qua những biến chuyển chính-trị, gây ra hoặc bởi tầng lớp thực dân phong kiến, những phần tử này đã bị cuộc cách-mạng của toàn dân đánh lại những đặc quyền phi-lý, hoặc bởi những người tự nhận thấy mình là cấp-tiến tài ba hơn chính quyền hiện hữu. Lại nữa, hiện tượng 'quân đội đảo chánh' đối với người Việt-Nam không phải là điều mới mẻ. Hiện tượng này thường là mối lo sợ của các doanh-nhân nước nhà và ngoại-quốc vì những cuộc 'quân đội đảo chánh' này, sau khi lật đổ cơ cấu chính-trị dân-chủ, thường thành lập chế-độ độc-tài quân phiệt như ở Đại-Hàn. Và nếu chính-trị bất ổn, tình-trạng an-ninh thường bị đe dọa, nhất là các vùng quê, nơi mà đối-phương dùng làm địa-bàn để chiếm thành thị, thì nền kinh-tế Việt-nam sẽ đi về đâu?

5.- An-ninh nông-thôn :

An-ninh là điều-kiện tối cần cho công cuộc phát-triển kinh-tế, bởi lẽ rằng : bất cứ công cuộc kinh-doanh nào đều là một sự tiên đoán; người ta phải đoán trước nhu cầu của thị-trường, khuynh-hướng của giá cả, sự cạnh tranh của các xí-nghiệp ... Từ lúc xuất vốn đầu-tư vào một ngành sản-xuất nào, cho đến lúc doanh-lợi có thể thu hoạch, thường phải đợi một thời-gian khá dài. Lẽ dĩ nhiên, doanh-nhân phải tin ở tương-lai, đôi khi phải mạo-hiêm. Song làm thế nào mà giữ vững niềm tin-tưởng, và tiên đoán đúng cách nếu chính thể bất cứ lúc nào cũng có thể bị khủng hoảng? Nếu giặc giả bất cứ lúc nào đều có thể đe dọa.

Các nước Tây-Phương luôn luôn được hưởng an-ninh xã-hội. Vì vậy, sự phát-triển kinh-tế của họ không mấy khi bị gián đoạn.

Trái lại, ở nước ta, hết chiến-tranh thực dân đến tranh dành giữa hai ý-thức-hệ : tự-do và cộng-sản, khiến nước nhà luôn luôn đứng trước một viễn-ảnh tối tăm. Hiện giờ, ở miền quê, đêm về là một đe dọa cho người dân, không biết yên thân hay dâng-hiến cho tử thần. Nói cách khác, thôn quê là nơi xảy ra thế chiến đàng cơ giữa ta và địch, khiến cho người dân không an-tâm để làm việc. Tình-trạng đó đã làm giảm việc gia tăng sản-xuất, đồng thời làm cản trở việc tiếp-tế cho Đô-thành và các tỉnh, nhất là tiếp-tế lúa gạo cho các tỉnh miền Trung. Tình-trạng này chắc sẽ còn là trở ngại lớn lao cho sự

cho sự phát-triển kinh-tế của nước nhà trong một thời-gian rất dài ...

Đứng trước viễn-ảnh đáng bi quan đó, một sách-lược đã ra đời để vãn-hồi an-ninh, đồng thời đẩy mạnh cuộc cách-mạng vào hạ tầng cơ sở nông-thôn. Đó là quốc-sách Ấp chiến-lược.

Chúng ta hy-vọng quốc-sách ấp chiến lược sẽ san bằng mọi trở lực để thực hiện chương-trình khuếch-trương kinh-tế, tạo điều-kiện dễ dàng cho nền kinh-tế cất cánh lên khỏi tình-trạng kinh-tế sinh-tồn của xã-hội cổ-truyền.

Sang phần thứ hai, chúng tôi sẽ lần lượt trình bày vai trò quốc-sách ấp chiến lược trong công cuộc tạo môi-trường thuận lợi hầu giải-quyết những trở lực hiện tại và khuất-phục những khó khăn trong tương-lai.

X  
X X

PHẦN THỨ HAI

Môi-trường Ấp chiến lược trong công cuộc phát-triển kinh-tế nông thôn và quốc-gia trong hiện tại và tương-lai.

I.- Quốc-sách Ấp chiến lược có thể san bằng những trở lực và giải-quyết hiện tình kinh-tế nông thôn và quốc-gia như thế nào ?

A.- Về phương-diện nông-thôn

Một khi ấp chiến lược vẫn hồi được an-ninh thì mọi sinh-hoạt ở trong thôn ấp mới trở lại bình thường, do đó nhiều dự-án khuếch-trương kinh-tế thể hiện qua đệ nhị kế-hoạch ngũ niên có thể thực hiện tại Nông thôn được. Trong phần này, chúng tôi sẽ lần lượt đề cập đến hai vấn-đề ;

- Quốc-sách Ấp chiến lược, có thể giải-quyết được những gì ?
- Những chương-trình đã thực hiện được trong hiện tại.

1.- Quốc-sách Ấp chiến lược có thể giải-quyết những gì trong hiện tình kinh-tế nông-thôn.-

- Đối với thu hoạch mùa màng, ấp chiến lược có thể bảo đảm sự an-toàn cho dân khi gặt hái cũng như sau khi gặt hái. Theo lý-thuyết ấp chiến lược, mọi tài-sản nhân dân trong ấp sẽ được kiểm tra và mỗi khi báo động, nhân dân có nhiệm-vụ đem cất dấu tài-sản để một khi Cộng-sản vào được trong ấp, chúng không thể vơ vét thóc gạo, tài sản của dân. Ngoài ra nhờ ấp chiến lược, người dân sẽ tránh được nạn phải nộp thuế cho cả 2 phía : phía chính quyền và phía cộng-sản, nhờ sự bảo đảm an-toàn đời sống của mọi người dân trong thôn ấp.

- Đối với vấn-đề tiếp-tế từ các ấp chiến lược đến Đô-thành và các tỉnh khác.

Khi áp chiến lược bảo đảm được sự thu-hoạch thì lúa gạo và các thứ khác mới mong có thể đầy đủ để tiếp tế cho các nơi tiêu thụ. Sản-xuất và tiêu-thụ điều-hoà là điều-kiện tối yếu của một nền kinh-tế ổn cố. Thật vậy, dọc báo hằng ngày, chúng ta thấy cộng-sản cố tâm đánh mạnh vào các tỉnh ở Hậu-giang như An-xuyên, Ba-xuyên và thường chặn đường Mytho, Saigon để lung đoạn nền kinh-tế đồng thời cản đường tiếp tế về Đô-thành. Do đó, Bộ Nội-vụ đã tìm cách lập các áp chiến lược hai bên đường quốc lộ số 1 kể từ các tỉnh Hậu-giang đến Saigon để bảo-vệ vấn-đề tiếp tế cho các nơi tiêu-thụ. Chúng ta tin-tưởng rằng một khi áp chiến lược hoàn thành, vấn-đề tiếp tế sẽ được bảo đảm hơn trước.

- Đối với vấn-đề tiêu-thụ và sản-xuất trong áp. Trước hết, ta phải thành thật mà công nhận rằng tại nông-thôn sự tiêu-thụ và sản-xuất rất bừa bãi nên mạnh được yếu thua, đó là nguồn gốc của những sự bất bình đẳng về kinh-tế mà đối với tinh thần cách-rạng kinh-tế trên căn-bản nhân-vị không thể có được. Vì thiếu tổ-chức hợp-lý nên người sản-tiền có nhiều cơ hội phát-triển trong khi kẻ nghèo lại càng nghèo hơn. Nhờ có áp chiến lược, các đoàn-thể công-dân nghĩa-vụ được tổ-chức chu đáo, vấn-đề thống-kê và kiểm-tra được lưu ý, do đó, các nhu cầu về tiêu-thụ cũng như khả năng về sản-xuất của nông dân tại các áp chiến lược trở nên rõ ràng. Nhờ vậy, những tiêu-thụ phẩm cần-thiết cho đời sống hằng ngày như gạo, muối, cá ... có thể phân loại và tính toán đúng mức để tránh được tình-trạng ứ-đọng hàng-hoá gây nên những xáo trộn thị-trường trong áp. Ngoài ra nhờ sự tổ-chức hẳn hoi, các áp có thể phân công trên bình diện kinh-tế về sản-xuất và tiêu-thụ chẳng hạn như áp A chuyên trồng lúa, áp B chuyên làm tiểu công-nghệ đường v.v...

- Đối với vấn-đề khiếm-dụng nông thôn.

Các kinh-tế gia cho rằng hiện tình các nước kém mở mang vấp phải một trở lực quan-trọng là : khiếm dụng nông thôn, hậu quả của sự gia tăng dân số dân số quá nhanh trong ngành nông-nghiệp. Tại nông-thôn Việt-Nam, tình-trạng này đã thể hiện qua 2 sắc-thái :

- thất-nghiệp theo mùa
- khiếm-dụng kinh-niên.

a. Đối với nạn thất-nghiệp theo mùa, áp chiến lược có thể đem đến những biện-pháp sau :

+ Khuếch-trương việc đa-canh-hoá :

Nhờ an-ninh của áp chiến lược, các cán bộ của Sở Khuyến-Nông và Nông-vụ có thể về tận thôn ấp để hướng dẫn nông dân trồng thêm các hoa màu phụ như bắp, khoai, đậu nành, thuốc lá du-nhập từ ngoại-quốc như Hoa-kỳ, Đài-loan, Thái-lan v.v... Ở các vùng Biên-hoà, Bình-dương, Mytho v.v... có thể dùng đất để trồng cây ăn trái. Như vậy ngoài công việc đồng áng, nông dân có thể vun xới mảnh vườn của mình để gia tăng lợi-tức, đồng thời giải-quyết được nạn thất-nghiệp theo mùa.

+ Phát-triển chăn nuôi. - Tình-trạng chăn nuôi ở Việt-nam thể hiện qua 3 tính chất sau :

- chăn nuôi tiểu gia súc có tính cách phụ túc
- chăn nuôi có tính cách tiểu quy-mô
- chăn nuôi đại gia súc cho nông-nghiệp hơn là để hạ thịt .

Trong khuôn khổ áp chiến lược, ta có thể khuyến-khích nông dân chăn nuôi heo, gà, vịt theo kiểu các trại chăn nuôi ở Việt-nam. Nhất là chương-trình nuôi heo rất lợi vì heo sẽ tạo phân tốt để bồi bổ ruộng, đồng thời kiếm thêm lợi-tức. Nhận thấy sự ích-lợi đó, Nha Mục-súc đã có chương-trình Heo-Bắp để giúp đỡ cho đồng-bào trong các áp chiến lược. Chương-trình này được Hiệp-Hội Nông-Dân và Hợp-tác-Xã phụ giúp bằng cách cho vay heo.

+ Mở mang nền tiểu công-nghệ tại thôn quê. - Tại áp chiến lược, ngành tầm tang được đặt trong chương-trình phát-triển kinh-tế nông thôn do trung-tâm khuếch-trương tiểu công-nghệ Việt-nam hoạch-định. Đó là chương-trình khuếch-trương tầm tang nhị niên (63-64). Trung-tâm dự trù thiết-lập 'nông trại thanh-niên hương thôn' để làm các thí điểm với mục-đích :

- huấn-luyện nghề tầm tang cho thanh-niên đã quen hay thích nghề này
- tạo thêm công ăn việc làm cho nông dân.



Ngoài ra trung-tâm còn lập một quỹ tín-dụng tiêu công-nghệ cho các ấp chiến lược để giúp vốn cho ngành tằm tang, vì rằng việc đào tạo các thanh-niên theo nghề trồng dâu nuôi tằm, vốn tư sẽ không ích lợi gì nếu sau khi thành nghề họ lại trở về nghề-nông, bởi lẽ dân quê còn nghèo, không đủ tư-bản thế đầu-tư vào ngành này.

Nghề làm nòn cũng đáng được khuyến-khích vì thị-trường tiêu-thụ không kém quan-trọng. Trong những tháng đợi chờ thâu hoạch mùa màng, hoặc những tháng mưa gió, nông dân có thể làm nòn để kiếm thêm lợi-tức.

Nghề đan-đất các loại rổ, nia (nong) v.v... cũng cần lưu ý, vì Việt-nam rất giàu về tre, do đó nghề này sẽ sử-dụng hợp-lý tài-nguyên đó để cung cấp dụng-cụ cho nhà nông. Nghề này cũng thuận lợi trong ngày đông tháng giá ở miền Trung.

Điều đáng lưu ý là các đoàn-thể công dân nghĩa-vụ cần phải hướng dân và tìm nơi tiêu-thụ cho nông-dân.

b. Đối với nạn khiếm-dụng kinh-niên. - Nạn khiếm-dụng kinh-niên thật là cả một vấn-đề khó giải-quyết. Đối với nạn này, trong phạm-vi ấp chiến lược, chúng ta có thể đề ra hai biện-pháp :

- Khai phá đất hoang. - Việt-Nam có một tài-nguyên thiên nhiên tiềm tàng chưa được khai thác, hoặc khai thác không hợp-lý. Nhiều vùng đất phì nhiêu vẫn còn bỏ hoang, trong khi nông-dân chen chúc ở những vùng đã khai thác từ lâu. Ngày nay, các khu dinh-diện đã trở thành các ấp chiến lược, an-ninh được bảo đảm, nhờ đó chúng ta có thể di-dân đến các khu đó hoặc đến các khu mới để mở mang canh-tác, đồng thời tạo cho những tá-diện một tư-hữu cơ bản để đàng hơn ở địa-phương cũ. Vì vậy, Phủ Tổng-Ủy Dinh-Điền đang và sẽ thực hiện chương-trình dinh-diện như sau để giải-quyết một phần nào nạn khiếm-dụng kinh-niên.

Trong chương-trình dinh-diện 63 Phủ Tổng-Ủy đang lập 22 địa điểm mới, nối rộng 7 địa điểm, bố-túc 4 địa điểm, và lập 3 khu theo quy-chế đặc-biệt.

Trong chương-trình dinh-diện 64 Phủ Tổng-Ủy sẽ lập 18 địa điểm mới, 2 nơi rộng, 3 quy-chế đặc-biệt. Dân số dự trù để di-dân đến các địa điểm trên là 20.500 người.

Hiện tại, dinh-diện là biện-pháp hữu hiệu nhất để giải quyết nạn khiếm-dụng kinh-niên, đồng thời dinh-diện rất dễ áp-dụng kỹ-thuật canh-tác mới mẽ và văn-đề cơ-giới-hoá ở đây không gặp trở ngại mấy. Đó là một bước tiến lớn lao trong việc cách-mạng nông-nghiệp làm hậu thuẫn cho cuộc cách-mạng kỹ-nghệ.

- Biện-pháp đầu-tư thêm vốn :

Có vốn mới có thể tăng công việc làm cho nông-dân như sửa sang công cụ, biến chế nông-sản. Hiện giờ, nên lập các khu kỹ-nghệ biến-chế nông-sản để xuất-cảng như chuối, Kenaf v.v... để thâu hút một số nhân công.

Một công việc quan-trọng đáng lưu ý là lập kỹ-nghệ khai thác khoáng-sản như mỏ than Nông-sơn đồng thời thiết-lập hợp khu kỹ-nghệ An-Hoà - Nông-sơn để thâu dụng nhân công, giúp kinh-tế miền Trung chóng phát-triển. Hiện giờ Việt-Nam còn phải nhập-cảng đường, nên cần phải giúp vốn cho nhà máy đường Hiệp-Hoà, Quán-Ngãi, Tuy-Hoà để cung ứng đủ nhu cầu trong nước đồng thời khuyến-khích nông-dân trồng mía để cung-cấp cho nhà máy này, do đó, gián tiếp giúp cho nông-dân có công ăn việc làm.

Chính quyền cần tạo điều-kiện tiêu-thụ dễ dàng cho các khu kỹ-nghệ bằng cách trợ-cấp xuất-cảng và thiết-lập các Hợp-tác-xã tiêu-thụ để loại trừ một số trung-gian.

Nếu quốc-sách áp chiến lược giải-quyết được nạn khiếm-dụng nông-thôn, thì nó cũng có thể phân phối hợp-lý những nhân công hiện hữu.

- Đối với văn-đề thiếu tư-bản.-

Hiện giờ nông-thôn thiếu 2 thứ tư-bản : tư-bản nhân sự và tư-bản tiền-tệ. Mặc dầu nhân công ở nông-thôn có phần thừa thãi, song nhân công đặc chuyên không đáng kể nếu không phải là không có. Đối với tư-bản tiền-tệ, vì lợi-tức thấp nông-dân thấp, nên tư-bản dành cho tiết-kiệm không quan-trọng.

Với áp chiến lược, nhiều trường học được mở thêm, nhiều lớp học nghề do Hiệp-hội nông-dân tổ-chức để đào tạo những nhân công chuyên môn cho thanh thiếu niên về nam cũng như nữ. Ngoài ra, Sở Khuyến-Nông đã phối-hợp với Nha Hiệp-hội Nông-dân huấn-luyện những thành phần lãnh đạo nông-dân trong công cuộc cách-mạng nông-nghiệp qua 2 tổ-chức :

- đoàn thanh-thiếu-nông Cộng-hoà 4 T
- đoàn cải-thiện sinh-hoạt gia-đình.

Chúng ta hy-vọng rằng đoàn-thể này sẽ trở thành những thoi tác đẩy nền kinh-tế nông thôn tiến mạnh, đồng thời cải-thiện đời sống của 80% dân-chúng.

Đối với nạn thiếu tư-bản tiền-tệ, chúng ta sẽ đề cập đến vai trò của nông-tín. Thiết-lập áp chiến lược theo giáo-sư Vũ quốc Thúc là một thứ đầu tư mẫu nhiệm trên lãnh-vực kinh-tế, trong đó có 4 giai đoạn : Giai đoạn trước tiên có thể nói là giai đoạn xúc-tiến căn cơ sự hướng-dẫn của chính quyền về mặt đốc-suất cũng như về phương-diện trợ giúp tài-chánh bên cạnh sự đóng góp tự nguyện của nhân dân. Giai đoạn kế tiếp là giai đoạn khuếch-trương kinh-tế, triệt để khai thác các tài-nguyên thiên nhiên cùng tận dụng nhân lực của mỗi ấp bằng cách hướng-dẫn về mặt kỹ-thuật và thi-hành một chính sách nông-tín rộng rãi chắc chắn sẽ cải-thiện được mức sống của đồng-bào sống trong ấp nhờ lợi-tức ngày mỗi gia tăng. Giai đoạn thứ ba là giai đoạn tiến tới thực hiện một cách có hiệu quả những cơ sở có tính cách ích-lợi chung cho mọi người dân trong ấp có thể thụ hưởng. Và sau hết là giai đoạn đóng góp thuế khoá mà mọi người dân trong ấp đều có bổn phận hoan-hỷ góp phần.

Xây dựng áp chiến lược là thực hiện cuộc cách-mạng nhân-vị, cộng đồng và đồng tiến ngay tại hạ tầng cơ sở. Nhưng tổ-chức áp chiến lược không phải chỉ thu hẹp vào mục-đích quân sự thiên cận : nếu chỉ có thế, nó sẽ không thể trường tồn. Áp chiến lược còn là một cơ sở để thực thi kế-hoạch cải-tổ hương thôn, mọi vấn-đề kinh-tế, xã-hội sẽ dùng khuôn khổ áp chiến lược mà giải quyết. Dù xây đắp xung quanh áp chiến lược một vạn lý trường thành kiên cố hơn vạn-lý trường thành của Tần Thủy Hoàng, mà bên trong áp chiến lược nhân dân sống trong cảnh lam than, ngu đốt, thiếu tinh thần đoàn

đoàn kết, thì đó là nguyên nhân của mọi ta-thán chia rẽ, của  
ngõ thuận lợi cho địch len-lỏi vào. Cho nên, căn-bản áp chiến  
lược, ngoài an-ninh, tề-đạo, còn phải bảo đảm dân-chủ pháp-  
trị, tôn trọng Hiến-Pháp, xây dựng kinh-tế, cải thiện xã-hội.

Muốn đạt mục tiêu đó, trước tiên Chánh-phủ phải  
bỏ vào áp một số vốn mà vai trò nông-tín rất quan-trọng trong  
công cuộc chống nạn thiếu tư-bản tiền-tệ hiện nay. Nhờ vốn  
nông-tín, dân chúng hoạt-động tiếp tay với Chánh-phủ để gây  
một tổ-chức có cơ sở đầu tiên, lần lần, nhờ nông-tín và kỹ-  
thuật do khuyến-nông hướng-dẫn, mà trong vài ba năm nhân dân  
trong áp canh-tác và sản-xuất sinh lợi, có thể tự túc, cải-  
tiến lề lối sinh-hoạt. Tiền nông-tín sẽ làm đà tiến-triển  
cho nông-dân đồng thời gây ảnh-hưởng đến tài-nguyên quốc-gia,  
đến các ngành kỹ-nghệ, thương-mại nữa.

Với khung cảnh thuận lợi của áp chiến lược, việc cho  
vay nông-tín sẽ được nhiều bảo đảm, giảm đến mức tối thiểu 7  
mối lo của Quốc-Gia Nông-Tín Cuộc. Tính cách thuận lợi đó  
được thể hiện như sau :

a. Ở áp chiến lược, tổ-chức hành-chánh chặt-chẽ,  
cán bộ sát cánh nhân dân, do đó nông-tín sẽ cho vay đúng  
người, tránh được những lệch lạc gây nên bởi hạng cường hào  
ở địa-phương, thường mượn tên những người dân sản-xuất để  
vay làm việc riêng.

b. Nhờ chặn đứng được mọi hình-thức khủng bố mà  
cán bộ Nông-tín có thể về áp thường xuyên để giải-thích chính  
sách nông-tín cho dân chúng hiểu rõ và thi-hành đúng đắn.  
Tiền cho vay sẽ không đến tay Việt-cộng, vì thế nông-tín sẽ  
mạnh dạn cho vay ở áp chiến lược mà không có sự dè-dặt như  
đã xảy ra lâu nay ở nhiều địa-phương mất an-ninh.

c. Để nông-tín có tác-dụng hiệu nghiệm, chúng ta  
sẽ chủ trương mạnh mẽ hơn về việc cho vay bằng hiện vật.  
Trong thời bình, việc cho vay bằng hiện vật là một bảo đảm  
chắc chắn, vì vốn nông-tín quả dùng vào sản-xuất nông-nghiệp.  
Trong thời hạn, ngoài sự bảo đảm trên, việc cho vay bằng hiện  
vật tránh được sự cam đo của tiền bạc đối với những đầu óc  
cơ hội, và sự cướp bóc của kẻ thù hữu hình hay vô hình.

d. Trong việc cho vay hiện vật (như phân liêu, heo  
giống, thuốc sát trùng, máy bơm nước, thủy động cơ ...), trong

trong việc cho vay cải-tiến năng-suất đất đai (như sử-dụng máy cày, trồng cây kỹ-nghệ ...), trong việc thực hiện các chương-trình đặc-biệt (như cho vay heo-bấp, trồng bông vải, dương liễu, bạc hà ...), các cơ-quan Nông cụ, Khuyến Nông, Mục súc, Lâm vụ Ngư-Nghiệp sẽ phối-hợp với các Ty và Phân cuộc để dành ưu-tiên cho các ấp chiến lược. Ở đây sự thành công có thể nắm chắc nhờ sự hợp-tác chặt chẽ này.

e. Trong công-tác cho vay, quan trọng nhất là giai đoạn cứu xét đơn. Nhờ cơ tổ-chức các đoàn thể, và nhờ công cuộc kiểm-tra phân loại mà không còn có những việc lạm dụng quyền thế để thiên vị bà con phe phái, gạt bỏ những người dân nghèo có tinh thần sản-xuất. Tại ấp, sẽ có những cuộc bình nghị dân chủ do dân chúng hoặc xã-viên hợp-tác-xã, Hiệp-hội Nông dân tham dự, để xem ai đáng được vay. Trong các trường-hợp khẩn cấp hồ sơ xin vay sẽ do cán bộ địa-phương thân hành mang lên cấp trên để xét, do đó việc cho vay sẽ luôn luôn kịp thời vụ.

g. Đặc-biệt ở một số ấp chiến lược, ngành Nông-tín sẽ cố gắng cho thực hiện Nông-tín Hướng-dẫn. Nông-tín hướng-dẫn là vừa cho vay, vừa giáo-dục, hướng-dẫn người vay trong việc dùng tiền, trong việc canh tân kỹ-thuật sản-xuất, thu chi trong gia đình, để giúp người vay mỗi ngày được khá giả thêm. Nông-tín Hướng-dẫn có thể xem là một lý-tưởng rất dễ thực hiện ở các ấp chiến lược có hội đủ các điều-kiện thuận tiện về phương-diện chính-trị, kinh-tế, xã-hội, và về phương-diện nhân tâm giác ngộ và kỷ-luật.

h. Để thi-hành công-tác nông-tín thật sát, công việc đầu tiên của ấp chiến lược là điều-tra và thống-kê. Nhờ đó cán bộ nông-tín sẵn có các bản kiểm-tra dân số và tài-sản trong ấp, do đó có thể biết rõ khả năng kinh-tế và thời-vụ. Như vậy nông-tín sẽ cho vay đúng người, đúng lúc, đúng việc.

i. Các công-tác Nông-tín trong ấp chiến lược đòi hỏi một số cán bộ rất nhiều. Ngành nông-tín lâu nay chủ-trương đào tạo cán bộ bằng phương-pháp bồi-tiếp: một người cán bộ huấn-luyện 2 người khác về kiến-thức của ngành, rồi mỗi người được huấn-luyện như vậy sẽ huấn-luyện 2 người khác nữa, cứ như vậy theo một giây chuyền bất tận. Ở các ấp chiến lược, việc đào tạo cán bộ bằng phương-pháp bồi-tiếp này còn cần-thiết hơn đâu cả, thích-hợp với chủ-trương nhân-dân-hoá cán bộ và cán-bộ-hoá nhân dân, tạo thêm điều-kiện để thực

thực hiện cuộc cách-mạng nhân-vị tại các ấp.

Trong công cuộc chống nạn thiếu tư-bản, ngoài hình thức tiêm-nhập vào nền kinh-tế nông thôn luồng tín-dụng nông-nghiệp, cơ-quan nông-tín còn có nhiệm-vụ phát-huy tiết-kiệm. Ở ấp chiến lược, sẽ bắt đầu mở rộng phong-trào tiết-kiệm trong giới nông dân đã phát động từ 1959 với việc gởi lại 5% số tiền vay ngắn hạn làm mùa ở Nông-tín.

Kế-hoạch này nhằm khuyến-khích nông dân tiết-kiệm mỗi ngày một ít, để dùng tiền ấy cho vay trong những trường-hợp chính đáng và cấp-thiết, bằng cách :

- Lập các Hợp-tác-xã tiết-kiệm và tín-dụng ở những ấp chiến lược chưa có Hiệp-hội Nông-dân hay Hợp-tác-xã nào khác
- Lập ngừng Ban Tiết-Kiệm và Tín-Dụng ở những nơi đã có Hiệp-hội Nông-dân rồi.

- Ở những ấp đã có Hợp-tác-xã, khuyến-khích những hợp-tác-xã này làm thêm nghiệp-vụ tiết-kiệm và tín-dụng.

Vốn các Hợp-tác-xã Tiết-kiệm và tín-dụng hoặc các Ban Tiết-kiệm tín-dụng Hiệp-hội Nông-Dân này sẽ do cổ-phần và tiền tiết-kiệm của các xã-viên hay hội-viên :

- tiền ký-ngân của xã-viên, hội-viên hay người ngoài ;
- số tiền tiết-kiệm 5% của xã-viên hay hội-viên lâu nay gởi ở Nông-tín nay được chuyển về cho Hợp-tác-xã Tiết-kiệm Tín-dụng hay cho Ban Tiết-kiệm và Tín-Dụng ;
- số tiết-kiệm 5% trên số tiền sẽ vay ngắn hạn làm mùa, sau này do Đại hội mỗi năm quyết-định đưa qua vốn tiết-kiệm hoặc dùng để tăng cường vốn cổ-phần.

Nhờ Nông-tín mà huyết mạch kinh-tế nông thôn sẽ chạy mạnh mẽ. Nhưng nông-tín có thể hữu hiệu hơn khi chúng ta thành lập Hợp-tác-xã và Hiệp-hội Nông-dân. Vai trò của 2 tổ-chức này là điều-hướng và huấn-luyện nông dân để nâng cao đời sống và hoạt-động kinh-tế nông thôn.

Đối với vấn-đề cải-tiến hoạt-động kinh-tế nông-thôn và bình-ôn giá cả thị-trường qua vai trò của Hiệp-hội Nông-dân và Hợp-tác-xã trong áp chiến lược.

a. Hiệp-Hội Nông-Dân :

Nhờ khung cảnh thuận lợi của áp chiến lược, Hiệp hội Nông-dân sẽ có dịp hoạt-động tích cực :

- Về phương-diện tổ-chức, nhờ an-ninh, các cán bộ có phương tiện để thúc đẩy và phát-triển phong-trào. Ở áp chiến lược chưa có Hiệp-hội Nông-dân phát-động phong-trào đào tạo cán bộ, thu nhận hội-viên, bầu ủy-ban Hiệp-hội Nông-dân áp và xin chính quyền hợp-thức-hoá tình-trạng. Ở áp chiến lược có sẵn Hiệp-hội Nông-dân, củng cố các chi-hội để lần lượt xây dựng thành chi-hội trình diện.

- Về phương-diện nông-dân : - được dịp sống gần nhau trong áp chiến lược, nông dân thấy cần hợp-tác và thấy rõ Hiệp-Hội Nông-Dân là một phương-tiện hoạt-động thuận lợi.

- Qua tổ-chức áp chiến lược, sự nâng đỡ của chính quyền đi sát với thực-tế. Chính quyền có thể an-định đường lối hoạt-động thích-ứng với đường lối kinh-tế chung, tránh được phần nào ảnh-hưởng của thời vận kinh-tế. Ngoài ra, Hiệp-hội Nông-dân sẽ thực hiện các nghiệp-vụ đúng mức : cho vay đúng người, đúng lúc, thau nợ dễ dàng, tìm thị-trường để thực hiện nghiệp-vụ thương-mại 1 cách chu đáo.

- Về kiểm-tra, nhờ công-tác kiểm-tra của cán bộ áp chiến lược, các cán bộ Hiệp-Hội Nông-Dân có thể lập bảng kê tài-sản, dự kiện cần-thiết cho kế-hoạch nông-tín về sau của Hiệp-Hội Nông-Dân.

- Về Vận-dụng : cán bộ Hiệp-hội Nông-dân đã được huấn-luyện để quy tụ đồng-bào vào các chi hội, nhờ kinh-nghiệm đó, sẽ hoạt-động đắc lực trong công việc đoàn-ngũ-hoá nhân dân. Khi có tổ-chức thành đoàn-ngũ-hoá, nông-dân sẵn sàng gia nhập Hiệp-Hội Nông-Dân.

- Về huấn-luyện : - nhờ sinh-hoạt trong phạm-vi Hiệp-hội Nông-dân, các hội-viên được dịp học hỏi và thông-

thông-suốt nhiệm-vụ, quyền lợi và đường lối thực hiện quốc-sách áp chiến lược, do đó, sẽ góp phần đắc lực vào công-tác huấn-luyện quần chúng.

Sau đây, chúng ta thử bàn đến vai trò kiến-thiết kinh-tế nông-thôn của Hiệp-Hội Nông-Dân trong áp chiến lược.

Ba hoạt-động chính của Hiệp-Hội Nông-Dân là Nông-tín, Khuyến-Nông và Thương-mại.

Về Nông-tín, phần đông nông-dân hội-viên nghèo nàn, nhờ cơ-quan nông-tín, hội-viên đư, ợc ưu-tiên vay tiền để làm mùa, mua gà, vịt, heo giống. Qua tổ-chức Hiệp-Hội Nông-dân, hội-viên họp nhiều người lại để vay số tiền lớn mua máy cày, máy bơm nước ... để dùng chung, do đó năng-suất sẽ cao. Cán bộ Khuyến-nông sẽ hướng-dẫn hội-viên áp-dụng phương-pháp mới để sản-xuất, thực hiện khẩu hiệu : phí ít công, thâu nhiều lợi.

Nhờ có sự trau dồi kiến-thức chuyên-môn qua tổ-chức đoàn thanh-thiếu-nông Cộng-Hoà 4T, nông dân sẽ tăng cường sản-xuất công-nghiệp. Hợp-tác-xã sẽ giúp hội-viên Hiệp-hội Nông-dân kho để tích trữ nông-sản, máy xay lúa, xe vận tải ..., hầu làm giảm bớt phí-tốn, như vậy nông dân sẽ có nhiều lợi. Nhờ đó, nông dân mới có giờ phút nhàn rỗi nghĩ đến việc cải-thiện đời sống cho vui tươi hơn. Lúc đó, cán bộ sinh-hoạt gia-đình sẽ giúp nông-dân ý-kiến xây dựng để sửa sang nhà cửa cho đủ tiện nghi làm đồng quê thêm tươi sáng.

b. Hợp-tác-xã trong môi-trường Áp chiến lược.

Trong xã-hội nông thôn ngày trước, mọi hoạt-động kinh-tế hầu như rời rạc, lẻ tẻ, sản xuất nhiều công phu mà kết quả không bao nhiêu. Ngày nay, nhờ Áp chiến lược, chúng ta sẽ dựa trên nguyên-tắc tam-túc (tu-tướng, tổ-chức, kỹ-thuật), để tổ-chức hợp-ly nông thôn, ngõ hầu tối đa hoá sản-xuất, kế-hoạch-hoá việc tiêu thụ bằng cách thành lập các hợp-tác-xã ở áp chiến lược, nhất là các Hợp-tác-xã tiết-kiệm tín-dụng, sản-xuất và tiêu-thụ.



Thật vậy, với quốc-sách áp chiến lược, tổ-chức Hợp-tác-xã có thể thành công nhờ những yếu-tố :

- an-ninh được bảo đảm
- phạm-vi hoạt-động nhỏ hẹp, lại được tổ-chức hẳn hoi
- chọn người tốt để nhận vào hội-viên
- xã-viên có thể biết người tốt để chọn vào ban quản-trị
- việc kiểm-soát và theo dõi hành-động của mỗi người được dễ dàng.

Một khi áp chiến lược bảo-vệ được an-ninh nông-thôn, chúng ta có thể nghĩ ngay đến vấn-đề gia-tăng năng-suất và bình-ôn giá cả thị-trường để nâng cao đời sống nhân dân trong các ấp.

Trong một nền kinh-tế căn-bản nông-nghiệp như trường-hợp nước ta, giá cả nông-phẩm lên xuống không đều sẽ ảnh-hưởng nhiều đến mức sinh-hoạt và đời sống của mọi người. Giá nông-sản lên xuống thường do 2 yếu-tố chính chi-phối; luật cung cầu và phí-tốn sản-xuất. Muốn bình-ôn giá nông-sản, Hợp-tác-xã cần làm thế nào để giảm bớt sự chênh-lệch giữa số cung và cầu trên thị-trường, và giảm đến mức tối thiểu phí-tốn sản-xuất nông-sản.

Trong lãnh-vực nông-nghiệp, nhà nông không thể sản-xuất gấp gấp để gia-tăng nông-phẩm kịp thời đáp ứng nhu cầu đôi khi gia tăng đột ngột và nhanh chóng. Vì vậy, không giống như các sản-phẩm kỹ-nghệ, sự cung cấp nông-phẩm thường thiếu tính cách cơ giản, nên tình-trạng khan hiếm dễ xảy ra, giá cả vọt lên cao. Trái lại, gặp lúc được mùa, nông-sản tràn ngập chợ búa vì nông-dân cần bán lúa hoặc hoa màu để thanh-hoàn những món nợ, và mua sắm chi-dụng, giá cả trở nên rẻ mạt. Lợi dụng tình-trạng ấy, bọn gian thương đim giá lúc hạ để rồi sau đó tha hồ tăng giá lên vì đã độc chiếm thị-trường. Nông-dân phải chịu nhiều thiệt thòi.

Để giúp nông-dân thoát khỏi tình-trạng ấy, Hợp-tác-xã thường tổ-chức dự-trữ nông-sản dư thừa, giúp điều-hoà mức độ cung cầu. Chẳng hạn Hợp-tác-xã nông-nghiệp hay Hợp-tác-xã lúa gạo, vào đầu mùa, lúa sản-xuất nhiều, giá hạ, tổ-chức mua

tổ-chức mua lá của xã-viên, hoặc cho xã-viên vay gởi lúa, đem số lúa ấy tích-trữ vào kho. Trong những tháng sau, thóc gạo trên thị-trường bớt đi giá cao lên, lúc đó Hợp-tác-xã đem bán số lúa gạo đã dự trữ, để giá đứng lên cao. Nhưng ở đâu có thể đặt kho dự-trữ đó một cách thuận-lợi và an-toàn nếu không phải ở các ấp chiến lược ?

Ngoài ra, các Hợp-tác-xã sản-xuất có thể đảm nhận luôn nghiệp-vụ phân-phối nông-sản, làm cho việc tiếp-tế trên thị-trường được đều đặn, tránh sự thao túng của bọn đầu cơ trục lợi. Như vậy Hợp-tác-xã đã điều-hoà cung cầu nông-sản, ổn-định giá cả. Nhưng chính tại ấp chiến lược, chúng ta có thể, nhờ kiểm-tra và thống-kê lúc ban đầu, biết rõ nhu cầu và khả năng kinh-tế của mỗi ấp theo vị-thế liên-hoàn, do đó, các Hợp-tác-xã sản-xuất cũng như tiêu-thụ có thể phân-phối điều-hoà cung cầu nông-phẩm.

Về phí-tốn sản-xuất, nhờ gia nhập Hợp-tác-xã nông-nghiệp, xã-viên có cơ-hội mua phân và giống tận gốc ở các ấp chiến lược khác, số lượng nhiều vừa tốt vừa rẻ, trong khi đó có Hợp-tác-xã dịch-vụ cày bừa ruộng hay đem nước vào ruộng cho xã-viên. Nhờ đó phí-tốn sản-xuất lại ít, do đó giá cả nông-phẩm mua bán dễ dàng.

Trong khuôn khổ ấp chiến lược, chúng ta thử xem những loại Hợp-tác-xã nào có thể thành lập.

Ở các ấp chiến lược đã có sẵn Hợp-tác-xã, chúng ta chỉ cần củng-cố các tổ-chức này, còn ở các ấp chiến lược chưa có hợp-tác-xã, chúng ta có thể thành lập một số Hợp-tác-xã thuộc các loại như : lúa gạo, nông-nghiệp, ngư-nghiệp, chăn nuôi, tiểu công-nghệ v.v... tùy theo tính chất hoạt-động của mỗi ấp. Chúng ta cũng cần chú trọng thành lập Hợp-tác-xã tiêu-thụ và Hợp-tác-xã tiết-kiệm và tín-dụng.

Đối với Hợp-tác-xã lúa gạo, chúng ta cố gắng thành lập tại các tỉnh Hậu-giang, tổ-chức mại-dịch với sự cộng-tác của Liên-Hiệp-Hội Nông-nghiệp để đưa lúa gạo từ miền Tây ra tiếp-tế cho miền Đông và miền Trung.

Đối với Hợp-tác-xã Nông-Lâm-Súc :

- Hợp-tác-xã rau Đà-lạt : cần gia tăng nghiệp-vụ tiếp liệu và tìm cách xuất-cảng.

- Hợp-tác-xã trà cao-nguyên : cần cung cấp trà cho quân đội và xuất-cảng.
- Hợp-tác-xã thuốc lá : kế-hoạch-hoá chương-trình sản-xuất để cung ứng cho các hãng thuốc.
- Hợp-tác-xã than An-xuyên : phối-hợp với các Bộ cung cấp điều-hoà than cho Đô-thành.
- Hợp-tác-xã mía đường Quảng-ngãi : ấn-định một số áp chiến lược trồng mía để cung cấp cho nhà máy qua trung-gian Hợp-tác-Xã.

Đối với Hợp-tác-xã Ngu-nghiệp :- giúp vốn và huấn-luyện kỹ-thuật để phát-triển ngu-nghiệp. Đối với Hợp-tác-xã tiêu công-nghệ :- cần liên lạc với Bộ Kinh-tế, trung-tâm khuếch-trương tiêu công-nghệ để tiếp tế nguyên-liệu, đồng thời tìm thị-trường tiêu-thụ hàng của các Hợp-tác-Xã.đệt.

Ngoài ra chúng ta cần lưu ý đến hai loại Hợp-tác-xã nữa là Hợp-tác-xã tiêu-thụ và Hợp-tác-xã tiết-kiệm và tín-dụng.

Đối với Hợp-tác-xã tiêu-thụ, chúng ta có thể đặt tại trung-tâm điểm Áp chiến lược dưới hình-thức như tiệm chấp phô v.v... và các chi nhánh phải đặt và nhận hàng nơi trung-ương đem về nhượng lại cho xã-viên. Nhờ loại hợp-tác-xã này mà vấn-đề phân-phối được điều-hoà và giá cả được ổn-định.

Còn Hợp-tác-xã Tiết-kiệm và tín-dụng có thể thành lập ở các thị-trấn và các Ấp ngu-phủ để khuyến-khích tiết-kiệm và phổ-biến việc giúp vốn nhẹ lời trang-trái các nhu cầu phi nông-nghiệp. Đó cũng là một nghiệp-vụ kinh-tế gây tinh thần tự-túc và thu-dụng tư-bản.

- Quốc-sách áp chiến lược, ngoài việc giải-quyết những trở lực trên, còn tạo điều-kiện thuận-lợi cho các chính sách như phát-triển cộng-đồng, dinh-điện.

\* Đối với chính sách phát-triển cộng-đồng :-

Nhờ quốc-sách áp chiến lược, mọi người sẽ sống gần gũi nhau, do đó mọi nhu cầu tập-thể sẽ cần-thiết như trường học, bệnh-xá, cầu cống ... Như vậy nhân dân trong áp sẽ tự-giác tự-nguyện đem sáng kiến mình vào công cuộc phát-triển cộng-đồng. Phát-triển cộng-đồng là lối đầu tư mà không

đầu tư mà không giảm tiêu-thụ, vì nhân công khiếm dụng có thể dành phần thì giờ thừa thãi của mình vào công-tác trang-bị.

Nhờ quốc-sách áp chiến lược, các đoàn-thể nhân dân được thành lập, do đó tinh thần tập-thể và tinh thần tương-thân tương-ái được phát-triển. Nhờ đó, người dân cảm thấy chính sách phát-triển cộng-đồng là một dịp gây tinh thần làm việc tập-thể đồng thời củng-cố tinh thần đoàn kết và liên đới quốc-gia mà không xem đó là cưỡng-bách lao-công.

\* Đối với chính-sách dinh-diện :-

Quốc-sách áp chiến lược đã duy trì được chương-trình dinh-diện đồng thời bảo-vệ được các địa điểm dinh-diện khỏi sự phá rối của cộng-sản. Hiện giờ các khu dinh-diện đều biến thành các ấp chiến lược để tự-túc. Hơn nữa, Phủ Tổng-Ủy Dinh-Điền còn lập thêm 18 địa điểm mới và mở rộng nhiều địa-điểm khác trong chương-trình dinh-diện 1964 sắp đến. Điều đó chứng tỏ rằng nhờ quốc-sách áp chiến lược, chúng ta có thể tiến-hành công cuộc dinh-diện mà không sợ đối-phương phá hoại.

Ngoài ra dinh-diện còn là biện-pháp giải-quyết nạn khiếm-dụng nông-thôn ở các ấp chiến lược, đồng thời tạo cho mỗi người dân cơ-hội để kiến-tạo một tư-hữu cơ-bản.

Như trên, chúng ta đã trình bày quốc-sách áp chiến lược có thể giải-quyết những gì trong hiện tình kinh-tế nông-thôn. Bây giờ, chúng ta xét đến những chương-trình đã và sắp thực hiện trong thực-tế.

2.- Những chương-trình đã và sắp thực-hiện trong các ấp chiến lược.

Trong chương-trình thực-hiện ở các ấp chiến lược để nâng cao đời sống nông-dân, vai trò của Bộ Cải-Tiến Nông-thôn rất quan-trọng. Sau đây là kế-hoạch giúp đỡ các ấp chiến lược của Bộ này :

'Cung cấp và giúp đỡ đúng nhu cầu và đúng lúc'.

a. Phần Nông-Vụ :

Ngoài việc mỗi Ty Nông-Vụ địa-phương phải đảm-trách mọi vấn-đề nông-nghiệp trong các ấp chiến lược thuộc

thuộc địa-phương mình, tùy tầm quan-trọng, có thể được Trung-ương tăng cường thêm về mọi mặt.

- Các Trung-tâm Nông-sản và vườn Ương Ty sẽ cung cấp hạt giống và giống tốt :

	<u>1962</u>	<u>1963</u>
Bắp	1.500 kg	20.000 kg
Đậu	1.200 kg	19.000 kg
Kenaf	7.000 kg	
lúa giống (hết mùa)		3.284.000 kg
các loại cây ăn trái )	215.000 cây	2.000.000 cây

- Ty có thể hướng-dẫn hoặc lựa chọn, mua đùm các loại giống tốt tại các địa-phương.

- V/v bảo-vệ mùa màng, sẽ cung cấp :

	<u>1962</u>	<u>1963</u>
Bình xịt	2.000 cái	3.000 cái
thuốc sát trùng	100 tấn	200 tấn

- Công-tác khuyến-nông : lập tối thiểu mỗi ấp chiến lược :

- một thí điểm phổ-biến các phương-pháp cải-tiến năng-suất và kỹ-thuật về canh-nông
- một thí điểm cải-tiến chăn nuôi gia-súc
- một thí điểm (1 liên-gia) về cải-tiến sinh-hoạt gia-đình.

Tổ-chức 37 khoá huấn-luyện cán bộ địa-phương tỉnh nguyên, mỗi khoá 50 cán bộ (50 x 37 : 1.850 cán bộ cho 37 tỉnh trong năm 1962). Cán bộ sẽ do Chánh quyền địa-phương tuyển chọn trong các ấp chiến lược để sau này trở về phụ-trách các vấn-đề liên-hệ đến nông-vụ.

Tổ-chức 11 khoá huấn-luyện cán bộ địa-phương tỉnh nguyên cải-thiện sinh-hoạt gia-đình : 330 cán-bộ.

b. Phần công-tác Thủy-Nông :

- (1) Đã thực hiện một cầu/cống có 4 cửa thoát nước tại Ấp chiến lược kiểu mẫu thôn Giáp-Hậu, tỉnh Quảng-trị, ảnh-hưởng đến 75 ha ruộng, trị giá 100.000\$00.
- (2) Đang nghiên-cứu xây một đập chứa nước tại ấp chiến lược Hoà-Bình, tỉnh Tuyên-Dức.
- (3) Đang nghiên-cứu lập 1 nhà máy bơm nước tại Ấp chiến lược Bình-Hoà, tỉnh Biên-Hoà .  
Sẽ thực hiện (1962-63).

- Tại đồng bằng Phan-rang :

- (1) Một đường giao-thông dài 60 km nối liền các ấp chiến lược nằm dọc theo vòng đai bao quanh đồng bằng Phan-rang.
- (2) Một đập tại Ấp chiến lược thuộc xã Phước-Hải dân nước tưới 100 ha ruộng.

- Tại tỉnh Quảng-ngãi :-

Những công-tác Thủy-nông tại 60 ấp chiến lược tại 6 Quận, sẽ thực hiện trong 3 giai đoạn lõi 63 công-tác ảnh-hưởng đến 17.000 ha ruộng.

c. Phần Lâm-Vụ :

Có chương-trình trồng cây gây rừng giúp nông-dân các ấp chiến lược năm 1963 cho 25 tỉnh.

Dương liễu	1.838.000 cây
Tràm	83 ha
Bạc hã	1.560.000 cây
Thông	110.000 cây
Các loại khác	807.000 cây
Tổng cộng : 4.315.000 cây các loại và 83ha	

tràm

Ngân khoản dự-trù : 11.836.435\$00 .

d. Phần Mục-Súc :

Có chương-trình 5 năm cho vay phát-triển nuôi heo. Mục-dịch của chương-trình này là phát-triển và cải-tiến phương-

phương-pháp sản-xuất heo, giúp nông-dân thêm lợi-tức cải-thiện sinh-hoạt, đồng thời có heo xuất-cảng đem ngoại-tệ về nước.

Chương-trình dự-trù giúp vốn cho 100.000 gia-đình nông-dân ở các ấp chiến lược trong 5 năm từ 63-67 để sản-xuất 100.000 heo giống và 200.000 heo thịt.

Chương-trình này được Hoa-kỳ giúp đỡ bằng cách viện-trợ Bắp thặng-dư và ciment. Nếu dự-án này thành công, kết quả thâu lượm rất đáng kể.

Ngoài ra còn có chương-trình gà và vịt.

e. Phần Nông-tín - Hợp-tác-Xã và Hiệp-Hội Nông-Dân

'Cho vay sát người, đúng việc và kịp thời'.

- Nông-tín :

Cho vay tối đa 1.000 gia-đình năm 1962 với số bạc độ từ 10 triệu đến 20.000.000\$00; và 4.000 gia-đình năm 1963 với số bạc từ 40 triệu - 80.000.000\$00, mỗi gia-đình được vay vào khoảng từ 10.000\$ - 20.000\$.

Ngân khoản dự-trù cho vay theo chương-trình A : (áp-dụng trong tình-trạng an-ninh khả quan).

1962	:	1.200.000.000\$
1963	:	1.400.000.000\$

Ngân khoản dự-trù cho vay theo chương-trình B : (áp-dụng trong tình-trạng an-ninh kém).

1962	:	620.000.000\$
1963	:	1.000.000.000\$

- Nông-Tín hướng-dẫn :-

Số thí điểm từ 14 tăng lên 86 trong các ấp chiến lược để đủ 100.

- Hợp-tác-Xã :-

Kiện-toàn các hợp-tác-xã hiện có ở các ấp chiến lược, đồng thời thành lập 70 hợp-tác-xã đủ loại năm 1963.

Ngân khoản 277.700.000đ được dự-trù để cho vay các Hợp-tác-xã (chương-trình B).

- Hiệp-Hội Nông-Dân :

Năm 1963 phát-triển và phát-động phong-trào Hiệp-Hội Nông-Dân 100 thí điểm Hiệp-hội Nông-dân được thành lập ở ấp chiến lược.

Hiệp-Hội Nông-Dân còn tổ-chức trình diễn hoa màu phụ và cây kỹ-nghệ tại 33 thí điểm, trình diễn chăn nuôi gia súc và chuồng trại được 1.935 chuồng và cung cấp 1.978 heo giống, 2.747 heo thịt.

Hiệp-Hội Nông-Dân còn thực hiện các công-tác phát-triển cộng-đồng và công-tác văn-hoá xã-hội như chương-trình cải-thiện sinh-hoạt gia-đình và công-tác vệ-sinh, y-tế, xã-hội, thành lập 14 Thư-viện, 10 lớp mẫu giáo có trên 500 trẻ em theo học.

Hiệp-Hội Nông-Dân còn trồng chuối để xuất-cảng xã Đông-hoà-Hiệp và Hiệp-Đức được lựa chọn làm thí điểm trồng chuối trong chương-trình dự-trù 200 ha.

- Diện-tích đã trồng : 70 ha 600
- Số cây chuối đã trồng 87.630 cây

Số chuối sản-xuất sẽ bán cho công-ty Nhật-Bản SUMARU BOEKI KK để xuất-cảng sang Nhật.

Ngoài ra, chúng ta phải kể đến một hoạt-động quan-trọng là tổ-chức và giáo-dục Đoàn Thanh Thiếu-Nông Cộng-Hoà 4T nhằm đào-tạo những người hướng-dẫn nông-dân. Đoàn-viên được huấn-luyện để nuôi heo, trồng lúa, lập vườn rau, nuôi gà vịt. Tổng số có 186 đoàn, 5.087 đoàn-viên. Để giúp các em biết một nghề hữu-ích ngoài nông-nghiệp, Hiệp-hội Nông-dân đã mở ra nhiều lớp dạy nghề ở các ấp chiến lược tại Hóc-môn, Bửu-Son, Bảo-Lộc, Ninh-hoà, Tuy-Hoà.

Tất cả công-tác chính yếu của Bộ Cải-Tiến Nông-Thôn đã hướng về ấp chiến lược. Hy-vọng rằng ấp chiến lược là đơn-vị sản-xuất nông-nghiệp, thích nghi với đời sống mới



sống mới ở thôn quê, đồng thời góp phần quan-trọng vào kế-hoạch phát-triển kinh-tế của Chánh-phủ cải-tiến dân-sinh, đồng-tiến xã-hội.

Nhờ xây dựng áp chiến lược, mọi chương-trình khuếch-trương kinh-tế nông-thôn được thực hiện, do đó sẽ có ảnh-hưởng đến toàn bộ nền kinh-tế.

B.- Về phương-diện quốc-gia

Thật vậy, nhờ quốc-sách áp chiến lược, kinh-tế nông-thôn được cải-thiện, do đó nông-thôn sẽ tạo điều-kiện thuận-lợi cho phát-triển kinh-tế quốc-gia. Chúng ta sẽ xét nhiều khía cạnh khác nhau :

- Về phân-phối dân-cư : Một khi quốc-sách áp chiến lược hoàn thành, nạn di dân về thành phố sẽ tránh khỏi. Nhờ đó, ở đô-thị Chánh-phủ không còn quan-tâm đến vấn-đề giải-toả nhà cửa, thuận tiện cho việc chỉnh-trang lãnh-thổ. Ngoài ra, Chánh-phủ có thể lập các thị-trấn và khu kỹ-nghệ ngay ở ngoài các đô-thị như nhà máy dệt SICOVINA, khu kỹ-nghệ An-Hoà Nông-Son v.v...

Ngoài ra, nhờ quốc-sách áp chiến lược mà chương-trình dinh-diện có thể tiếp-tục, do đó chúng ta có thể đi đến khai thác hợp-lý và tối-hảo tài-nguyên thiên nhiên còn tiềm tàng trên lãnh-thổ Việt-Nam, đồng thời phá vỡ dần dần các vòng luẩn-quẩn, nhất là vòng luẩn-quẩn liên-quan đến 2 yếu-tố tài-nguyên khiếm-khai và nhân số hậu tiến.

- Về phân-phối lợi-tức quốc-gia.- Từ trước, việc phân-phối lợi-tức quốc-gia rất bình đẳng. Nông-nghiệp là nền tảng chính yếu của kinh-tế Việt-nam, song ứng phần của nông-nghiệp vào 1956 là 27% Nội-San Tổng Gộp. Điều đó chứng tỏ lợi-tức quốc-gia đã dồn về khu tam đẳng phần nhiều là những thương-gia trong đó người Trung-hoa chiếm phần quan-trọng.

Ngày nay, nhờ quốc-sách áp chiến lược, mọi cố gắng gia-tăng sản-xuất đã hướng về nông thôn, đồng thời hợp-tác-xã đã loại trừ được các trung-gian và bình-ôn giá cả thị-trường đem lợi-tức nhiều về nông dân. Nhờ đó lợi-tức giữa thành-thị và thôn quê bớt phần chênh-lệch. Riêng về nông-

nông-thôn, nhờ chủ-trương cộng-đồng, đồng-tiến, các người  
 nghèo được nâng đỡ để có được một tư-hữu cơ-bản, do đó,  
 lợi-tức giữa các nông-dân được phân-phối một cách bình đẳng.

Về phương-diện hoàn-bị thị-trường. - Quốc-sách áp  
 chiến lược đã tạo ra bậc thang giá trị mới, theo đó những  
 người tích cực chống ba thứ giặc sẽ được đãi hậu. Như vậy,  
 quốc-sách này đã thay đổi được định-chế xã-hội cứng rắn từ  
 ngàn xưa để lại trong đó các nghề công, thương bị khinh bạc.  
 Với quốc-sách áp chiến lược, những người chống giặc chậm  
 tiến một cách tích cực sẽ được xã-hội trọng vọng. Như vậy  
 giá trị của cá nhân trong xã-hội tùy thuộc không phải căn-cứ  
 vào gia-đình mà t ùy khả năng của mỗi cá nhân. Điều đó sẽ  
 thuận-lợi cho việc lưu-động dễ dàng giữa các giai-tầng xã-  
 hội, đồng thời tránh được tình-trạng di-động cứng rắn của  
 nhân công.

Ngoài ra quốc-sách áp chiến lược còn hướng cố-  
 gắng nhân sự và tư-bản vào 3 mục tiêu : sẽ nảy nở trong mọi  
 người dân, và đó là điều-kiện thiết yếu trong quá-trình phát-  
 triển kinh-tế. Thứ - tăng gia sản-xuất và việc có thể khích-lệ  
 và lực để tăng gia - cải-thiện phẩm-chất và có thể áp dụng  
 vào công phát-triển - nâng-cao mục độ các kỹ-sảo sản-xuất.  
 Nhờ đó sản-lượng quốc-gia sẽ tăng-tiến, thị-trường  
 được rộng rãi nhờ lợi-tức người dân gia-tăng. Lợi-tức gia-  
 tăng sẽ ảnh-hưởng đến số cầu. Dần dà, thị-trường quốc-nội  
 được hoàn-bị.

Về lưu-hành tiền-tệ. - Xưa nay, dân chúng thôn quê  
 thường tích-trữ tài-sản bằng cách mua vàng, nhà cửa, ruộng  
 đất, chứ không biết xử-dụng hợp-lý số tiền tiết-kiệm của mình.  
 Ngoài ra, vì lợi-tức thấp người dân không đủ sống qua ngày,  
 nên vấn-đề tiết-kiệm không thể đặt ra. Ngày nay, nhờ quốc-  
 sách áp chiến lược, nông thôn được cải-thiện, lợi-tức nông-  
 dân cao, do đó khuyến-hướng tiêu-thụ biên-tê của người dân  
 càng mạnh, đồng tiền sẽ lưu-hành dễ dàng. Ngoài ra, người dân  
 còn có thể tiết-kiệm được một phần lợi-tức của mình để xử-  
 dụng trong các công-tác sản-xuất xuyên qua hoạt-động của các  
 Hợp-tác-xã tín-dụng và tiết-kiệm. Nhờ đó đồng tiền dễ dàng  
 lưu-hành và được xử-dụng hợp-lý.

- Về phương-diện xuất-cảng. - Nhờ chương-trình khuyến-nông với mục tiêu cải-thiện và tập-bác-hoá nông-nghiệp trong đó kể cả Lâm-nghiệp, chăn nuôi, Việt-Nam sẽ sản-xuất nhiều và hy-vọng có thể xuất-cảng sang các nước Đông Nam Á để thâu hồi ngoại-tệ. Do đó, những sản-phẩm nhất đẳng cần-thiết cho đời sống hàng ngày có thể hạn chế nhập cảng đồng thời dùng ngoại-tệ đó nhập cảng các máy móc trang-bị để cơ-giới-hoá nông-nghiệp. Hiện giờ chính quyền đang chú-trọng sản-xuất heo qua chương-trình Heo-Bấp và trồng chuối, ở các ấp chiến lược để xuất-cảng ~~qua~~ sang Miến-Diện Hongkong và Nhật-Bản. Chúng ta hy-vọng nông-dân Việt-Nam sẽ thành công trong công việc này. Dần dà, chúng ta có thể đi đến tự-túc, không phải nhờ ngoại-viện.

- Về huy-động lực-lượng nội bộ và quân-bình ngân-sách. - Nhờ quốc-sách ấp chiến lược với chủ-trương tự-túc tự cường thể hiện qua nguyên-tắc tam-túc - (tu-tướng, kỹ-thuật, tổ-chức), lực-lượng nhân dân sẽ được huy-động để gia-tăng sản-xuất. Nhờ đó ý-chí phát-triển sẽ nảy nở trong mọi người dân, và đó là điều-kiện thiết yếu trong quá-trình phát-triển kinh-tế. Chúng ta tin rằng ngoại-viện có thể khích-lệ và làm dễ dàng lực-lượng nội-bộ, song chỉ có thể phụ trợ vào cuộc phát-triển tự-duy mà không thể thay thế cho nó được. Nói cách khác, ngoại-viện giúp ta phát khởi phát-triển, còn lực-lượng nội bộ phải duy trì phát-triển, đó là yếu kiện để quá-trình trở nên lũy-tích và trường-tồn. Nhờ ý-chí phát-triển, nhờ sự giúp đỡ của chính quyền và ngoại-viện, sau một thời-gian ngắn, nhân dân có thể tự-lực cánh-sinh để vươn lên khỏi nền kinh-tế tồn-sinh mà không thụt lùi. Lúc đó, chúng ta có thể hy-vọng dân-chúng hoan-hỷ góp phần vào chi tiêu cộng-cộng qua hệ-thống thuế-khoá, do đó ngân-sách sẽ được quân-bình. Với dự-án nuôi Heo bằng Bấp, nuôi gà vịt, chúng ta thấy dự án phát-triển đó có một cơ-bản sinh lợi trường-cửu, nhờ đó sau vài năm, khi sự giúp đỡ của chính quyền rút đi, nhân dân có thể tiếp-tục phát-triển. Đó là mục-tiêu của quốc-sách ấp chiến lược muốn giải-quyết trong hiện tại.

Nếu ngân-sách quốc-gia được quân-bình, cán cân chi-phó cũng được cải-thiện nhờ sự gia-tăng sản-xuất có thể cung ứng đủ cho sự tiêu-thụ của cộng-đồng. Hơn nữa, các chương-trình phát-triển kinh-tế nông-thôn không tạo ra một nhu cầu

nhu cầu giả tạo mới, mà cộng-đồng không thể thoả-mãn về sau. Hiện giờ những chương-trình phát-triển chỉ nhằm khuyến-khích và phát-triển những ngành có sẵn đang ở trong tình-trạng phôi-thai mà thôi. Qua 2 khía cạnh đó, chúng ta hy-vọng cán cân chi-phó sẽ được quân-bình, điều-kiện thiết-yếu của nền kinh-tế.

- Công cuộc cải-tiến nông-thôn qua môi-trường áp chiến lược sẽ ảnh-hưởng đến những trung-tâm kỹ-nghệ hiện giờ, đồng thời tạo nền tảng cho công cuộc kỹ-nghệ-hoá mai sau :

Quốc-sách áp chiến lược đã cố gắng hướng mọi tư-bản nhân-sự, tài-nguyên hiện hữu cùng tư-bản tiên-tệ để đầu-tư vào hạ tầng cơ sở, tức nhằm tạo lập tư-bản cộng-đồng. Đầu-tư vào hạ tầng cơ sở nông thôn sẽ giảm hạ đến phí-ngạch sản-xuất của kỹ-nghệ, trong đó ngoại khiêu giảm phí là quan-trọng. Ngoài ra, điều đáng lưu-ý là khước-trương nông-nghiệp sẽ tạo điều-kiện thuận lợi cho sự mở mang công-nghiệp hiện hữu, vì rằng nông-dân sẽ cung cấp nguyên-liệu như cây kỹ-nghệ, (kenaf, mía) cho các nhà máy làm đường ở Quảng-ngãi, công-ty đường Hiệp-hoà v.v..., đồng thời tạo tiêu-trường cho sản-phẩm công-nghiệp. Chúng ta biết rằng, hiện giờ sản-phẩm công-nghiệp phải trông chờ vào thị-trường quốc nội hơn là thị-trường quốc ngoại. Và điều làm cho chúng ta tin-tưởng hơn là một khi nông-dân có lợi-tức cao sẽ gia-tăng tiêu-thụ. Nhờ đó các sản-phẩm kỹ-nghệ hiện giờ như vải, đường ... là những nhu-yếu nhất đẳng của con người, sẽ tìm thấy ở nông-dân một thị-trường tiêu-thụ đáng kể. Như vậy quốc-sách áp chiến lược đã tạo được một điều-kiện thuận lợi để tiến tới phát-triển cân-bằng hoà-hợp của hai khu vực kỹ-nghệ và nông-nghiệp. Hơn nữa nông-nghiệp giàu mạnh sẽ dùng số nông-phẩm thặng dư để nuôi một số nhân công sống trong kỹ-nghệ, đồng thời làm nền tảng vững vàng cho công cuộc kỹ-nghệ-hoá mai sau.

Thật vậy, nếu bảo phát-triển kinh-tế là một quá-trình dịch-động, theo đó lợi-tức quốc-gia thực thụ của nền kinh-tế gia-tăng trong tương-kỳ, thì chúng ta vẫn còn nhiều hy-vọng vào những thành quả mỹ-mãn của cuộc cách-mạng nông-thôn xuyên qua môi-trường thuận lợi của quốc-sách áp chiến lược. Bởi lẽ đó, chúng ta cũng nên xét đến vai trò của quốc-sách áp chiến lược với nền kinh-tế quốc-gia trong tương lai.

II.- Vai trò quốc-sách áp chiến lược trong công cuộc phát-triển kinh-tế nông-thôn và quốc-gia trong tương lai.

A. - Về phương-diện nông-thôn. -

Quốc-sách áp chiến lược là một công cuộc trường-kỳ chống 3 thứ giặc trong đó có giặc chậm tiến, đã kìm hãm dân tộc ta trong vòng luẩn-luau nghèo nàn. Chúng ta hy-vọng, quốc-sách này sẽ thay đổi hẳn gương mặt nông thôn trong tương lai. Hơn nữa, thiết-lập áp chiến lược theo giáo sư Vũ quốc Thúc là một thứ đầu tư mầu-nhiệm trên lãnh vực kinh-tế, trong đó có 4 giai đoạn :

1.- Giai đoạn thiết-lập (phỏng 1 năm) : Chánh Phủ bỏ vốn sơ khởi, nhờ vốn mà dân chúng hoạt-động tiếp tay với Chánh-Phủ để gây một tổ-chức có cơ sở đầu tiên.

2.- Một năm sau, là giai đoạn khuếch-trương kinh-tế nhờ vốn Nông-tín và kỹ-thuật do khuyến-nông hướng-dẫn, nhân dân sẽ sản-xuất sinh lợi.

3.- Đến năm thứ 4 là giai đoạn cải-tiến lề lối sinh-hoạt : tuy vẫn nhờ tiền Nông-tín để phát-triển sản-xuất, lúc này người dân đã có hoa lợi trang-trái chi-phí, có đủ tài-chánh để tham gia vào những công trình lợi-ích công-cộng, kiện toàn hệ-thống an-ninh trong ấp, không phải nhờ cậy Chánh-Phủ.

4.- Giai đoạn thứ 4 có thể bắt đầu từ năm thứ 5. Dân chúng đòi dào về phần riêng mình, mà còn dư tiền để đóng góp vào những công-trình kiến-thiết của Chánh-Phủ. Tiền Nông-tín vẫn tiếp tục giúp nông dân đã đầy đủ sẽ đầy đủ thêm.

Tuy nhiên, theo thiên ý của chúng tôi, quá-trình phát-triển kinh-tế áp chiến lược có thể quy vào 2 giai-đoạn :

- giai đoạn chuẩn-bị
- giai đoạn cắt cánh.

Trong 2 giai đoạn đầu của giáo-sư Thúc, chúng ta xem như thuộc vào hiện tại mà chúng ta đã đề cập đến. Bây giờ chúng ta thử bàn đến 2 giai-đoạn sau mà chúng ta gọi là giai-đoạn cắt cánh (décollage) hay xúc tiến.

Thật vậy, trong tương lai, chúng ta tin tưởng quốc-sách áp chiến lược sẽ giải quyết những vấn-đề sau :

(1) Theo trình bày của giáo sư Vũ quốc Thúc, quốc-sách áp chiến lược...

- Cơ-giới-hoá nông-nghiệp và ngư-nghiệp :

Nhờ quốc-sách áp chiến lược, chương-trình dinh-diện vẫn có thể tiếp-tục như năm 1964 sẽ mở thêm 18 địa điểm mới và bổ-túc nhiều địa điểm cũ. Có thể nói rằng chúng ta đã thành công trong công cuộc mở mang điện-địa khả năng để tận-dụng tài-nguyên một cách tối hảo. Về thủy-nông, Nha Thủy-Nông đã đặt được nhiều máy bơm nước ở các ấp chiến lược để dẫn thủy nhập điền cho nhiều mẫu ruộng. Về gia-tăng năng-suất, Sở Khuyến-Nông đã du-nhập nhiều loại giống tốt như loại lúa Patnai, Ramia năng-suất cao hơn giống địa-phương đến 60%, hoặc các loại giống hoa màu phụ như ngô Hybrids, Choko, Tainan, Zorca, Blanco; đậu nành Palmetto, Sankuoi; đậu phụng Tainan; khoai lang Tainung, Okinawa và Sov.

Về phương-diện phân bón hoá học, nông dân ta đã biết xử-dụng từ nhiều năm nay. Một khi khu kỹ-nghệ An-Hoà, Nông-Son thực hiện, những loại phân Urée, phosphate sẽ do khu kỹ-nghệ này cung ứng cho nhu cầu nông-nghiệp.

Về phương-diện nông-cụ cơ-giới, duy chỉ có các đồn điền cao-su và các khu dinh-diện mới dùng đến. Hiện giờ có đến 200 máy cày, và hơn 100 máy cũ. Như vậy, vì tính cách dễ dàng của đất đai dinh-diện, việc cơ-giới-hoá ở đây không gặp khó khăn như quyền tư-hữu, đất khô ráo v. v...

Trái lại, ở các đồng bằng việc cơ-giới-hoá đang gặp nhiều khó khăn vì đất ở đây sinh lầy, và bị phân chia thành mảnh nhỏ.

Trong khoảng 5 năm nữa, nhờ chương-trình bảo dưỡng ấp chiến lược của ngành điện-địa, chúng ta hy-vọng vấn-đề cơ-giới-hoá không gặp khó khăn.

Theo chương-trình cơ-giới-hoá nông-nghiệp trong công-tác bảo-dưỡng ấp chiến lược của ngành điện-địa nghiên-cứu (1), ngành này đã đưa ra 3 biện-pháp :

- tìm đất hoang để gia-tăng canh tác
- tìm biện-pháp cải-thiện đất ruộng
- cơ-khí-hoá kỹ-thuật canh tác.

(1) Phúc trình số XIV : Sự tham gia của cơ-quan điện-địa trong quốc-sách Ấp chiến lược.

a. Tìm đất hoang để gia-tăng canh tác. Đối với vấn-đề này, biện-pháp hiệu nghiệm hơn hết là di dân để thiết-lập dinh-điền.

b. Biện-pháp cải-thiện đất ruộng.

Hiện tình đất ruộng tại thôn quê thật là phức-tạp: ruộng chia thành mảnh nhỏ, hình dáng không đều đặn, xiên-xéo. Tình-trạng này, phát sinh bởi quyền tư-hữu của nhiều đời, đã đem lại năng-suất thấp và khó bề cơ-giới-hoá. Để cải-thiện tình trạng đất ruộng này, cơ-quan điền-địa đã đưa ra 2 biện-pháp ngõ hầu cơ-giới-hoá nông-nghiệp dễ dàng :

- tái-phân ruộng đất (remembrement des terres)
- qui-điền (regroupement cultural).

1.- Tái-phân ruộng đất :- công cuộc này được thực hiện bằng cách tập-hợp ruộng đất trong một vùng lại thành từng khu vực rồi phân-phối lại. Kết quả của công cuộc này là :

- Làm giảm bớt số thửa ruộng lúc trước của mỗi chủ điền, một người chủ điền trước kia có 5,7 thửa nằm rải-rác nhiều chỗ, nay được quy lại thành một hay hai thửa lớn, diện-tích bằng mấy thửa cũ cộng lại.

- Tạo lập một hệ-thống đường giao-thông hợp-lý trong vùng và mỗi sở đất mới đều có đường đi tới, đem dụng-cụ cơ-khí vào ruộng được.

- Dem lại cho mỗi sở đất một hình vuông hợp-lý, tiện lợi cho việc canh tác bằng cơ-khí và cho công tác cải-thiện ruộng đất (đào mương, đắp đập v.v...).

2.- Qui-điền : là tập-hợp nhiều miếng đất ruộng liên tiếp nhau lại để cho dễ khai thác, quyên sở hữu không đá động tới. Đó là trường-hợp nhiều tá-điền cấy chung một sở ruộng lớn của một chủ điền, cần xoá bỏ đường chia để cùng nhau khai thác chung bằng nông-cơ. Cũng có khi nhiều anh em trong một gia-đình hưởng chung một gia tài đã chia nhau, nay cần tập-hợp lại, hay những nông dân được mua ruộng truat-hữu lúc trước của chủ điền, nay cần lập thành hợp-tác-xã sản-xuất để canh-tác bằng cơ-khí.

Như vậy, theo dự-án này, việc cơ-giới-hoá trong vài ba năm nữa sẽ không gặp khó khăn lắm. Lại nữa, nhờ chương-trình dinh-diện để tăng diện-địa khả canh và chương-trình gia tăng trồng hoa màu phục và thúc đẩy nông-dân Nam Phần làm việc nhiều hơn bằng cách tăng mùa trồng trọt từ 1 đến 2 mùa, do đó chúng ta không sợ nạn khiếm-dụng nông-thôn trở nên trầm trọng do cơ-giới-hoá nông-nghiệp. Hơn nữa nhờ quốc-sách ấp chiến lược, các ngành nhị đảng và tam đảng gia tăng sẽ thu hút một số nhân công thặng dư trong khu nhất đảng.

Về ngư-nghiệp :- Trong hệ-thống ấp chiến lược, nhờ tập-trung hoạt-động dưới hình thức Hợp-tác-xã được bảo-vệ an-ninh, với sự chỉ dẫn của chuyên-viên ngư-nghiệp địa-phương, ngư phủ có thể tăng số thu hoạch và đánh cá xa bờ biển nhờ động cơ-hoá ghe thuyền.

Ở các ấp chiến lược vùng đồng bằng, gần sông rạch, cứ mỗi ấp từ 500 - 1.000 dân số có thể lập 1 ao thả cá chung và vài ao gia-đình là có đủ cả chi dụng toàn ấp.

Ở các ấp chiến lược vùng đồng bằng có ruộng sâu ngập nước, có thể nuôi cá trong thời-gian ngập nước, đến khi nước hạ, nhân dân sẽ bắt cá dễ dàng.

#### - Phát-triển công-nghiệp trong Ấp chiến lược. -

Hiện giờ, ở các ấp chiến lược đang trồng các cây kỹ-nghệ để tạo nguyên-liệu, đồng thời huấn-luyện công nhân chuyên-môn qua Hiệp-Hội Nông-Dân.

Như vậy trong giai đoạn cắt cánh, các ấp chiến lược sẽ có đủ điều-kiện để phát-triển công-nghiệp. Trong chương-trình khuếch-trương tầm tang và nghề dệt trong kế-hoạch phát-triển kinh-tế ấp chiến lược, Trung-tâm khuếch-trương tiêu công-nghệ đã cho thiết-lập các 'Nông trại thanh-niên Hương-thôn' để làm thí điểm hoạt-động tầm tang. Trong tương lai, nghề này sẽ có dịp tiến-triển nhờ sự giúp đỡ của Nông-tín, Hiệp-Hội Nông-Dân. Ngoài ra, những kỹ-nghệ biến-chế nông-sản như làm bột trứng vịt để xuất-cảng đang chuẩn-bị tiến-hành song song với chương-trình nuôi gà vịt; kỹ-nghệ biến-chế chuối để xuất-cảng



xuất-cảng có thể đặt tại nhiều ấp chiến lược. Ngoài ra Trung-tâm Biên-chế nông-sản đã khuyến-khích dân chúng ở các ấp chiến lược xây nhà bằng gạch CTNVARAM. Gạch này làm bằng ciment và đất đỏ hay đất sét địa-phương do máy ép Cinvaram khởi phải nung. Như vậy ta có thể thiết-lập kỹ-nghệ làm gạch này ở mọi ấp chiến lược, tạo công ăn việc làm cho nhiều người đồng thời cải-thiện nhà cửa cho sáng sủa.

Đến khi nhà máy điện Danhim hoàn thành, việc thiết-lập các cơ sở kỹ-nghệ ở các ấp chiến lược sẽ không gặp khó khăn, vì rằng, những điều-kiện thiết-yếu để lập khu kỹ-nghệ là

- nguyên-liệu
- tinh-lực
- thị-trường

Trong 3 điều-kiện đó, các ấp chiến lược có thể thoả mãn trong tương lai.

Qua môi-trường ấp chiến lược, các hợp-tác-xã sản-xuất và tiêu-thụ sẽ là trung-gian giao-hoán giữa các trung-tâm kỹ-nghệ và các ấp chiến lược.

- Tích-lũy tư-bản trong ấp chiến lược :-

Tích-lũy tư-bản theo Meier và Baldwin gồm ba loại hoạt-động liên-hệ :

- gia-tăng khối lượng tiết-kiệm thực-thụ
- một cơ-chế tài-chánh và tín-dụng
- hành-vi đầu tư.

Chúng ta đặt vấn-đề tích-lũy tư-bản trong ấp chiến lược vì lẽ rằng người dân thường dùng tiền không đúng cách, rời rạc không thể đầu tư vào một ngành sản-xuất nào.

Chúng ta không hoạch-định một chương-trình rộng lớn vì nó không hợp khả năng của nước chậm tiến. Chúng ta cũng không thể tổ-chức theo lối 'cục bộ' địa-phương, nơi nào có khả năng tài-chánh thì mới lập cơ-quan tiết-kiệm. Như thế là trái chủ-trương cộng-đồng đồng-tiến.

Vậy chúng ta đặt nó vào phạm-vi toàn quốc mà địa-bàn hoạt-động chính của chương-trình vẫn là ấp chiến lược :

- 3/4 quần-chúng sống tại Ấp chiến lược
- Đời sống nông thôn nhiều nơi đang ở thế dang co với địch khiến đồng-bào chưa dám đem tiêu xài đúng mức số tiền tiết-kiệm. Trước tình-trạng đó họ đem chôn cất, tiêu xài nhậu nhẹt, đem cho vay hoặc chơi 'hụi', nhưng chơi hụi thường bị cướp mất.

Chúng ta nhìn thẳng thực-trạng đó để giải-quyết vấn-đề : Một khi số tiền bị phân tán thì không đáng kể, nhưng khi tính-lũy lại, đó là một thứ tư-bản quan-trọng. Vậy làm thế nào để có thể đem khối tiền bị hao hụt đó sớm trở lại mạch lưu không ?

- Giải-pháp sẽ là : thiết-lập Quỹ Quốc-Gia Tiết-Kiệm và đặt quỹ đó trong hệ-thống Bưu-Chính theo như kinh-nghiệm của các nước Anh, Pháp, Nhật ...

Sở dĩ việc tổ-chức và quản-trị quỹ Quốc-gia tiết-kiệm còn phải giao cho Tổng Nha Bưu-Điện phụ-trách vì cơ-quan này rất được dân chúng quen biết và tín-nhiệm, và sẵn có những chi nhánh rải rác khắp nơi rất thuận-lợi cho việc thu nhận tiền tiết-kiệm dù lớn dù nhỏ.

Ngoài ra, nhờ chương-trình cải-tiến ngành Bưu-Chính tại nông-thôn, nơi đây Nha còn thiết-lập thêm rất nhiều Bưu-cục, Bưu điếm tại các Quận, và Bưu trạm tại xã. Hơn nữa do Nghị-định Liên Bộ Nội Vụ - Công-Chánh Giao-thông số : 154-BCC/NV/ND ngày 4-3-63, tại mỗi ấp chiến lược đều thiết-lập một phòng Bưu trạm ấy. Như vậy người gởi tiền, khi có vài chục bạc sẽ không ngần ngại vì đã đỡ mất công xê-dịch, lại khỏi phải mất một đồng lệ-phí nào. Lúc cần, họ được rút tiền ra một cách dễ dàng. Về phía chính quyền, cơ-quan Bưu-chí-Phiếu mới được thiết-lập sẽ có thể đảm nhiệm luôn cả công việc quản-trị quỹ Tiết-Kiệm Bưu-Chính. Do đó, chúng ta giải-quyết được vấn-đề trụ sở, nhân-viên, dụng-cụ...

Muốn thực hiện chương-trình trên, chúng ta cần tạo những điều-kiện sau :

a. Đặt một căn-bản pháp-lý :- Chánh-Phủ phải ban hành một sắc-lệnh để làm căn-bản pháp-lý cho Quỹ Tiết-Kiệm Bưu-Chính và để quy-định rõ-ràng về :

- Sự bảo-đảm của quốc-gia và trách-nhiệm của cơ- quan quản-trị quỹ.

- Thế-thức gởi tiền và rút tiền

- Lãi suất và quyền lợi dành cho người gởi tiền

- Việc xử-dụng hợp-pháp những số tiền nhận được của dân chúng

- Luật-lệ liên-quan mật-thiết đến quỹ và người gởi tiền.

b. Cổ-động trong dân chúng :- Như vậy, 'đanh đả chính thì ngôn sẽ thuận'. Cần gây phong-trào cổ-động tiết-kiệm trong dân chúng qua đài phát-thanh, báo-chí ... để cho họ ý-thức tích cách thiết-yếu của Tiết-kiệm và ý-chí phát-triển cùng ý-chí tự-lực cánh-sinh, chớ nên ỷ-lại vào ngoại-viện.

c. Thu hút tiết-kiệm :-

- Ấn-định lãi-suất sao cho phù-hợp với tình-trạng nền kinh-j tế chậm tiến của nước nhà, vì như thế mới hấp dẫn được mọi người. Trước đây lãi suất 1,5% - 2% một năm thật chẳng sát thực-tế khi ở ngoài lãi rủng rỉnh 2 hoặc 3% mỗi tháng.

- Giản-dị-hoá tới mức tối đa thủ tục gởi tiền, rút tiền để tránh cho dân mọi phiền-phức.

d. Sử-dụng Tiết-Kiệm :- Ngoại trừ số tiền dự-trữ hoàn ngân, tất cả số tiền nhận được đều phải đem ký-thác vào 'Quỹ ký-trữ và cung-thác Quốc-gia'. Dùng tiền đó để nâng cao mức sống ở ấp chiến lược như cho dân vay tiền nuôi heo, thả cá, trồng cây kỹ-nghệ, mua dụng-cụ tiểu công-nghệ... Sau này, nếu Tiết-kiệm gia-tăng, nên thiết-lập 'Trung-Tâm Tín-Dụng Bình-Dân' bảo trợ cho các Hợp-tác-Xã Tín-Dụng v.v... Nếu số Tiết-kiệm càng dồi dào, chúng ta dùng nó đầu-tư vào công cuộc kỹ-nghệ-hoá hoặc trang-bị tư-bản nhân sự qua ngành y-tế giáo-dục (xây trường học, bệnh-viện...).

Ngoài việc gia-tăng khối lượng tiết-kiệm thực thụ bằng hình-thức trên, cơ-quan Hợp-tác-Xã, Nông-Tín và Hiệp-Hội Nông-Dân cần gia-tăng hoạt-động để phát-triển sản-xuất,

sản-xuất, đồng thời bình-ôn giá cả trên thị-trường, đem lợi  
nhiều về phía nông thôn ngõ hầu việc phân-phối lợi-tức được  
điều-hoà phù-hợp với chủ-trương cộng-đồng đồng-tiến. Hơn  
nữa, qua môi-trường hoạt-động của Hợp-tác-Xã, Hiệp-Hội Nông-  
Dân, người dân sẽ cải-hoà dần tư-tưởng để trở thành những  
doanh-nhân cho mai hậu, thúc đẩy nền kinh-tế đến tình-trạng  
tự-duy.

Như vậy gương mặt nông-thôn trong tương lai sẽ  
đổi mới, nhưng phương-diện quốc-gia sẽ thế nào ?

B- Về phương-diện Quốc-Gia

Một khi kinh-tế áp chiến lược được hoàn bị, đương  
nhiên nền kinh-tế quốc-gia sẽ phát-triển.

Thật vậy,

-- Thị-trường sẽ được hoàn-bị. -- Nhờ công cuộc dinh-  
điền thành công và giáo-đục kỹ-thuật qua học-đường cũng như  
Hiệp-hội Nông-dân, Hợp-tác-Xã, được hoàn-bị, tình-trạng tài-  
nguyên khiêm khai và dân số hậu tiến sẽ không còn lý-do tồn  
tại. Lại nữa, quốc-sách áp chiến lược đề ra bậc thang giá-  
trị mới có thể đánh đổ được cơ cấu xã-hội cứng rắn, vì lẽ  
rằng những người tích-cực chống giặc chậm tiến sẽ được đãi  
hậu. Như vậy vai trò cá nhân đã được đề cao, khích-thích  
ý-chí kinh-doanh, tránh tình thần ý-lại, tạo dễ dàng cho  
việc lưu-động nhân công. Và lại, nhờ sự tổ-chức và tiến-bộ  
trong áp chiến lược, người dân sẽ coi trọng tiến-bộ vật-chat,  
quý trọng thời-gian và ưa-thích tiết-kiệm nhờ sự dễ dàng của  
quỹ tiết-kiệm Bưu-Chính tại áp chiến lược.

Ngoài ra, theo chủ-trương cộng-đồng, đồng-tiến và  
tôn-trọng nhân-vị, các độc quyền kinh-tế thể hiện qua các  
địa-chủ và thương-gia ngoại quốc sẽ không còn lý-do tồn tại,  
nhờ các biện-pháp cải-cách điền-địa, dinh-điền và tổ-chức  
Hợp-tác-xã để loại bớt trung-gian và bình-ôn giá cả.

Thêm vào đó, song hành với cuộc cách-mạng nông-nghiệp  
bằng công cuộc dinh-điền và cơ-giới-hoà, một cuộc kỹ-nghệ-hoà

dần dần cũng tiến-hành làm cho nạn khiếm-dụng nhân công không còn nữa. Như vậy, tài-nguyên sẽ được sung-dụng một cách tối hảo và sự phối-hợp các yếu-tố một cách hợp-lý, kết quả là sản-xuất tối đa và nền kinh-tế không còn ở trong biên-giới sản-xuất.

- Điều-hành kinh-tế ổn-định:-

Quốc-sách áp chiến lược nhằm tập-bác-hoá và cơ-giới-hoá nông-nghiệp, đồng thời kỹ-nghệ-hoá dần dần. Như vậy, Việt-Nam có thể đa-trạng-hoá xuất-cảng, chứ không còn thu hẹp vào hai thứ cao-su và lúa gạo, mà có thể xuất-cảng các nông-sản biến-chế, heo, gà vịt, chuối, kenaf... đồng thời xuất-cảng chế-hoá-phẩm qua các nước Á-Phi. Do đó, cơ-cấu kinh-tế sẽ mềm dẻo, giảm bớt bất-trắc, đồng thời tỷ số giao-hoán giữa Việt-Nam và các nước kỹ-nghệ sẽ không bị suy-tồn, tránh được tình-trạng điều-hành bất ổn của nền kinh-tế chậm tiến.

- Kỹ-nghệ-hoá dễ-dàng:-

Quốc-sách áp chiến lược nhằm đẩy mạnh cuộc cách-mạng toàn diện vào hạ tầng cơ sở nông-thôn, kiến-tạo tư-bản cộng-đồng, hậu chuẩn-bị cho công cuộc kỹ-nghệ-hoá, đẩy nền kinh-tế tới giai-đoạn cất cánh (xúc tiến). Kỹ-nghệ-hoá là giai-đoạn nhất định phải có trong quá-trình phát-triển kinh-tế. Hơn nữa mối liên-hệ hỗ-tương giữa mở mang nông-nghiệp và khuếch-trương công-nghiệp thật rõ-rệt. Mở mang nông-nghiệp sẽ tạo điều-kiện thuận-lợi cho mở mang công-nghiệp như cung cấp nguyên-liệu và mở rộng thị-trường cho sản-phẩm công-nghiệp. Thị-trường thu hút sản-phẩm kỹ-nghệ quốc-gia là các khu vực nông thôn. Nhờ quốc-sách áp chiến lược, nông-nghiệp được cải-tiến, lợi-tức nông-dân tăng-tiến, và nhờ đó các nhà sản-xuất chế-hoá phẩm có thể trông mong ở sự gia-tăng mạnh mẽ của mức cầu. Ở các áp chiến lược đang chú-trọng trồng mía để cung-cấp cho kỹ-nghệ làm đường; trồng kenaf, bông, gai để cung-cấp cho kỹ-nghệ dệt bao bố, tơ lụa; trồng cao-su ở dinh-điền để xuất-cảng và cung-cấp cho kỹ-nghệ chế tạo võ ruột xe ở Chợ-lớn và nay mai ở Biên-Hoà.

Khuếch-trương công-nghiệp cũng tạo tiêu-trường cho nông-nghiệp và cung-cấp dụng-cụ, kỹ-thuật để cơ-giới-hoá hoàn toàn nông-nghiệp đồng thời thu-dụng nhân công thặng dư trong ngành này.

Chúng ta hy-vọng rằng nhà máy Thủy-Điện Danhim, một khi hoàn thành, sẽ đẩy mạnh công cuộc kỹ-nghệ-hoá để đàng.

- Phá vỡ các vòng luẩn-quần nghèo nàn:-

Cuộc cách-mạng nông-thôn xuyên qua môi-trường thuận-lợi của áp chiến lược, nhằm cải-thiện tình-trạng kém mở mang và trình độ hậu tiến của dân chúng bằng cách cải-tiến nông-nghiệp, thực-thi dân-chủ pháp-trị, để cao thang giá-trị mới ngũ hầu hoàn-bị thị-trường, đồng thời tiêm nhập vào kinh-tế nông-thôn luồng tư-bản nông-tín và việc tích-lũy tư-bản qua vai trò cũy tiết-kiệm bưu-chính với mục-tiêu tối hậu là gia-tăng năng-suất. Nhờ vậy, lợi-tức của dân-chúng sẽ được tăng-tiến, nguồn gốc của tiết-kiệm và khích-lệ đầu-tư. Hơn nữa lợi-tức thực-thụ cao sẽ là nguyên-nhân gây nên mức cầu cao, điều-kiện của việc gia-tăng đầu-tư sản-xuất. Ngoài ra nhờ giáo-dục kỹ-thuật cho các đoàn thanh-thiếu-nông Cộng-Hoà 4T và trình độ dân-trí lên cao, và nhờ công cuộc dinh-diễn để mở mang diện-địa khả canh, chúng ta tin rằng tài-nguyên sẽ được khai thác một cách tối hảo, giúp nền kinh-tế ra khỏi vòng chậm tiến.

Như vậy, trong tương-lai quốc-sách áp chiến lược sẽ phá vỡ được các vòng luẩn-quần nghèo nàn, hoàn thành cuộc cách-mạng toàn-diện trên căn-bản nhân-vị, cộng-đồng, và đồng-tiến.

giữa kinh-thị và tư-bản, từ quân-bình giữa xuất-công và nhập công để tiến tới <sup>X</sup> <sub>X</sub> <sup>X</sup> <sub>X</sub> tức là bớt lệ thuộc vào ngoại-vị.

2.- Muốn phá vỡ tình trạng nhập công và giảm khả năng nhập công, tạo công ăn việc làm cho mọi người.

3.- Muốn phá vỡ tình trạng bán-tân-hoá nền kinh-tế và lệ thuộc nền kinh-thị, cần là thực hiện phát-triển hoà-hợp giữa các ngành kinh-thị để tránh lệ thuộc vào 2 sản-phẩm chính: lúa - gạo.

4.- Muốn phá vỡ tình trạng lệ thuộc về công nghệ và kỹ-nghệ, cần là thực hiện phát-triển hoà-hợp giữa các ngành kỹ-nghệ để tránh lệ thuộc vào 2 sản-phẩm chính: máy - thiết-bị.

## PHẦN THỨ BA

### Hoạch-định đường lối phát-triển

Hoạch-định một đường lối phát-triển, tức là tìm cách phối-hợp mọi cục-diện hiện hữu vào một khuôn khổ chung ngõ hầu tránh những tác-nghẽn và rời rạc. Về vấn-đề này, chúng tôi đề cập đến 2 điểm quan-trọng :

- Dự-án phát-triển kinh-tế áp chiến lược phải đặt trong khuôn khổ kế-hoạch ngũ niên (62-66).

- Những điều-kiện liên kết dự-án phát-triển với tổ-chức áp chiến lược.

#### A.- Dự-án phát-triển kinh-tế áp chiến lược phải đặt trong khuôn khổ kế-hoạch ngũ niên (62-66)

Thật vậy, muốn dự-án phát-triển kinh-tế áp chiến lược đạt kết quả mỹ-mãn, dự-án đó phải nhằm những mục-tiêu mà kế-hoạch ngũ niên đã đề ra :

1.- Trước hết dự-án phải đạt được mục-tiêu giảm dần chênh-lệch giữa sản-xuất và tiêu-thụ, bất quân-bình giữa kinh-phí và thu-hoạch, bất quân-bình giữa xuất-cảng và nhập cảng để tiến tới tự-túc, tức là bớt lệ thuộc vào ngoại-viện.

2.- Dự-án phải nhằm thu dụng nhân công và giảm khiếm dụng nông-thôn, tạo công ăn việc làm cho mọi người.

3.- Dự-án phải nhằm canh-tân-hoá nền kinh-tế và tạo-tác nền kinh-tế, tức là thực hiện phát-triển hoà-hợp giữa các ngành khác nhau để tránh lệ-thuộc vào 2 sản-phẩm căn-bản : lúa - cao-su.

4.- Dự-án phải nhằm tạo điều-kiện dễ dàng cho kỹ-nghệ tức là tạo ngoại khiêu giảm phí cho đầu-tư sản-xuất.

B.- Những điều-kiện liên-kết dự-án phát-triển với tổ-chức  
Áp chiến lược.-

Một điều-kiện tổng-quát chi-phối tất cả các dự-án phát-triển kinh-tế áp chiến lược là các dự-án phải có một căn-bản sinh lợi trường-cửu, để bảo đảm rằng, sau một thời-gian khi sự giúp đỡ của chính quyền không còn nữa, thì dự-án vẫn tiếp-tục được. Đây chỉ là một sự áp-dụng trên bình-diện kinh-tế cụ thể, nguyên-tắc tự-túc của áp chiến lược.

Điều-kiện thứ hai là sự cải-tiến sản-xuất và tăng-gia lợi-tức cho dự-án đem lại, không tạo ra một nhu cầu giá-tạo mới, mà cộng-đồng không đủ phương-tiện để thoả-mãn mãi-mãi về sau. Mỗi khi dự-án có đặt một nhu cầu tiêu thụ mới, phải bảo-đảm rằng sẽ tăng-gia một sản-xuất mới, khả dĩ quân-bình nhu cầu tiêu-thụ, trên hai bình-diện nội-thương và ngoại-thương. Đây chỉ là một quan niệm mở rộng của nguyên-tắc tự-túc trên bình-diện ngoại-thương của cộng-đồng quốc-gia.

Điều-kiện thứ ba là dự-án phát-triển phải có tính cách nhu tính, vì rằng Việt-Nam không thiên về cá nhân, nhẹ tập-thể như hệ-thống tư-bản, cũng không coi tập-thể là tất cả và hy-sinh cá nhân như Liên-sô. Việt-Nam nhằm dung hoà nhu cầu chỉ-huy điều-hướng phát-triển kinh-tế và nhu cầu tôn-trọng sáng kiến cá nhân để hướng vào mục-đích chung mà không hy-sinh tự-do nhân phẩm. Như vậy chúng ta phát-triển vừa dưới hình-thức công sản (Hợp-tác-Xã...) vừa dưới hình-thức tư-sản (sáng kiến tư-nhân).

Điều-kiện thứ tư là sáng kiến của dự-án phát-triển phải dành cho dân. Từ trước đến nay, các dự-án phát-triển thường do Trung-ương đề-xướng và thi-hành nên công việc thực hiện không gặp sự thông-cảm và hào-húng của nhân-dân, đến nỗi chính sách 'phát-triển cộng-đồng' bị xem là cưỡng-bách lao-công.

Bây giờ, mọi quyết-định về một dự-án nào phải dành sáng kiến cho cộng-đồng áp trong việc bình-nghị và thảo-luận, Trung-ương chỉ đóng vai trò điều-hướng để dự-án đó khỏi ra ngoài khuôn khổ Kế-hoạch chung.

Căn-cứ trên 4 điều-kiện tổng-quát đó, chúng ta có thể xếp các dự-án phát-triển kinh-tế nông-thôn thành 4 loại.



1.- Những dự-án đầu-tư trang-bị.- là những dự-án có tính cách xây dựng kiến-thiết như dân thủy nhập điện.

Các dự-án đầu-tư để phát-triển kinh-tế ấp chiến lược cần được nghiên-cứu với những điều-kiện sau đây :

a. Dự-án nên chú-trọng đa-dụng nhân công, thiếu dụng tư-bản và tư-bản là yếu-tố kỳ-hy ở nước ta, ngõ hầu giải-trừ nạn khiếm-dụng nông-thôn.

b. Tài-sản dưới hình-thức dụng-cụ hay nông-phẩm thặng dư sẽ do Chánh-Phủ cấp, hoặc để sung vào các công-trình trang -bị hoặc để bù chi lợi-tức có thể bị mất tại những vùng kém lợi-tức.

c. Dự-án phải có tính cách đoản kỳ và sinh lợi rất mau để lâm thời nếu tài-nguyên của Chánh-Phủ có phải đầu-tư bằng phương-pháp lạm-pháp, không có ảnh-hưởng lâu trên bình-diện vật-giá.

d. Kế-hoạch thi-hành công-tác phải đặt ngoài thời-gian canh-tác chính của nông dân để không trở ngại tới mùa màng.

e. Dự-án phải chú-trọng đến năng-suất để đạt được sản-lượng cao với một thể-tích đầu-tư tương đối không quan-trọng.

g. Dự-án phải nhằm tạo ngoại khiên giảm-phí, gây tác-dụng ứng-cảm và điều-hoà giữa các khu-vực, nghĩa là các dự-án đầu-tư phải được thẩm-định trong mối tương-quan với các ngành sản-xuất khác, với sự phát-triển chung của nền kinh-tế quốc-gia.

h. Dự-án đầu-tư phải nhằm cải-tiến cân chi-phó, nghĩa là ưu tiên phải dành cho các đầu-tư có tác-dụng giảm nhập-cảng, hay gia-tăng xuất-cảng, hay tương đối cầu nhập cảng ít mà gia-tăng xuất-cảng được nhiều để tăng số ngoại-tê khả-dụng cần-thiết trong việc nhập-cảng dụng-cụ trang-bị.

2.- Những dự-án cải-tiến kỹ-thuật canh-tác; đặt điều-kiện tiêu-thụ một số hiện vật mới - (phân bón, thuốc sát trùng) với mục-đích tăng-gia sản-xuất với hy-vọng rằng trị-giá của sản-xuất gia-tăng sẽ cao hơn trị-giá của những hiện vật đã tiêu-thụ.

Sự tiêu-thụ những vật-liệu mới, thường là vật-liệu nhập-cảng, dù là Nông-sản thặng-dư của ngoại-viện cho không cũng có một tính cách nguy hiểm, khiến chúng ta cần thận trọng. Thật vậy sự tiêu-thụ hàng-hoá mới sẽ tạo ra cho nông-dân những nhu cầu mới mà cộng-đồng quốc-gia có thể không có khả năng thoả-mãn mãi-mãi.

Những dự-án cải-tiến kỹ-thuật này có một ưu-điểm là không bắt buộc đầu-tư quan-trọng, do đó có thể thực hiện mau chóng và kết quả sản-xuất cũng không cần chờ đợi lâu ngày.

Vì vậy, chúng tôi đề-nghị nên quyết-định các dự-án cải-tiến kỹ-thuật, mỗi khi có vấn-đề xử-dụng vật-liệu mới, với những đề-dặt sau đây :

a. Bảo đảm rằng sự cải-tiến kỹ-thuật và tổn hao vật-liệu mới, sẽ đem lại một sự gia-tăng sản-xuất, mà phần gia-tăng trị giá cao hơn vật-liệu tiêu-thụ, trên phương-diện giá cả nội-địa bằng bạc V.M., cũng như trên phương-diện thị-trường-quốc-tế, bằng ngoại-tệ.

b. Nếu sự bảo đảm nói trên chỉ có thể về phương-diện giá cả nội-địa, mà không có bảo đảm sinh lợi về mặt ngoại-tệ, một dự-án khác, sinh lợi nhiều hơn về mặt ngoại-tệ phải ưu-tiên thực hiện để quân-bình cân ngoại-thương.

c. Để gia-tăng tính cách ổn-định và trường-cửu việc tăng-gia lợi-tức do việc cải-tiến kỹ-thuật nói trên, phải kèm theo sự gia-tăng lợi-tức tạm thời này, một tổ-chức tín-dụng và tiết-kiệm tại ấp chiến lược, để khuyến-khích việc tạo-lập tư-bản, và lan hồi chuyển tới hình-thức dự-án đầu-tư.

Nếu ba điều-kiện trên không thực hiện được, chúng ta phải kết luận rằng dự-án cải-tiến kỹ-thuật này chỉ có kết quả tạm thời, không đúng với tinh thần tự-túc của ấp chiến-lược.

3.- Dự-án cải-thiện hệ-thống thương-mãi-hoá nông-sản : nhằm cải-tổ hệ-thống trung-gian. Dự-án nhằm mục tiêu tăng-gia lợi-tức cho người sản-xuất, tức là nông-dân, và rất cuộc không ảnh-hưởng tới trình độ sinh-hoạt của người tiêu-thụ. Chúng ta không nên sai lầm đặt mục tiêu loại-trừ trung-gian

trung-gian, vì rất cần-thiết trong nhiệm-vụ phân-phối, tích-trữ và ứng phó với những nhu cầu thay đổi trên thị-trường. Những công-tác đó, nếu không có người trung-gian này, cũng có người trung-gian kia phụ-trách. Tuy nhiên, tại Việt-Nam, Chánh-phủ chưa có thể thi-hành chính sách vật giá một cách hiệu-nghiệm, nên lắm khi các trung-gian lũng-đoạn thị-trường làm thiệt hại cho cả giới sản-xuất và giới tiêu-thụ. Vậy chúng ta cần tổ-chức lại hệ-thống thương-mại hoá bằng những tổ-chức kho dự-trữ, tổ-chức thị-trường, tổ-chức tín-dụng tại các ấp chiến lược.

4.- Những dự-án cải-tổ tiền-tệ và chế-độ vật giá nhằm sửa đổi sự phân-phối lợi-tức quốc-gia giữa hai khối người sản-xuất (nông-dân) và người tiêu thụ (thị dân). Mỗi khi chúng ta nâng cao một giá nông-sản, đương nhiên chúng ta gia-tăng lợi-tức của nông-dân, nhưng đồng thời làm thiệt thòi lợi-tức người tiêu-thụ. Hoặc mỗi khi ta thay đổi hối-xuất của đồng bạc như hạ giá đồng bạc, ta đương nhiên làm gia-tăng giá hàng-hoá tiêu-thụ nhập cảng, tức là làm thiệt thòi giới tiêu-thụ. Ngược lại, ta làm gia-tăng đối giá của nông-sản xuất cảng, thì đương nhiên làm lợi cho giới nông-dân.

Như vậy, chúng ta cần thận trọng trong chính-sách vật giá và tiền-tệ đó, vì trong giai-đoạn kinh-tế vừa mới chớm nở, mỗi giải-pháp mạnh sẽ có ảnh-hưởng rất lớn, lắm khi không lường được. Ngoài ra, cuộc cách-mạng kinh-tế mà tác-dụng chỉ sửa đổi phân-phối lợi-tức nghèo nàn của quốc-gia, chỉ là một giải-pháp tiêu-cực. Bởi lẽ đó, chúng tôi đề-nghị thay đổi chênh-lệch về lợi-tức, một mặt bằng phương-pháp tiền-tệ và vật-giá, mặt khác cần chú-trọng hướng sự thay đổi đó qua chương-trình phát-triển kinh-tế, như vậy mới phù-hợp với chủ-trương đồng-tiến xã-hội.

X  
X X

- K ẾT - L U Ậ N -

Quốc-sách Ấp chiến lược là một cuộc cách-mạng dân-tộc phát-sinh do xu-hướng biến-cải truyền-thống với tinh thần và kinh-nghiệm đấu tranh anh-dũng của dân-tộc, là một sáng tạo thích-ứng với thực trạng Việt-Nam. Vậy thực hiện quốc-sách ấp chiến lược là một nhiệm-vụ lịch-sử, bắt nguồn từ cuộc vận-động lịch-sử của dân-tộc, từ trong hoàn cảnh và điều-kiện thực-tiến đấu tranh để đáp ứng nhu cầu cách-mạng. Quốc-sách ấp chiến lược, ngoài mục-tiêu vãn-hồi an-ninh, còn nhằm tạo điều-kiện sinh-hoạt vật-chất, đi đôi với giáo-dục ý-thức và tâm-lý quần-chúng để xây dựng đời sống mới với những giá-trị mới trong tinh thần Cộng-Đồng, Đồng-Tiến, Công-Bình Xã-Hội, kết quả tất nhiên của cuộc Cách-mạng nhân-vị.

Thật vậy:

Quốc-sách ấp chiến lược là một cuộc cách-mạng toàn-diện từ tư-tưởng đến kỹ-thuật nhằm kiến-tạo hạ tầng cơ-sở vững chắc, nền tảng của thượng tầng quốc-gia lớn mạnh, ngõ hầu đưa dân-tộc ra khỏi vòng luẩn-quẩn nghèo nàn:

Về phương-diện nông-thôn, quốc-sách ấp chiến-lược là môi-trường thuận lợi để thực thi các chính-sách phát-triển kinh-tế như Nông-tín, phát-triển cộng-đồng.

đình-điền hầu mong giải-trừ nạn thiếu tư-bản, khiếm-dụng nông-thôn và tiến tới mức khai thác tài-nguyên một cách tối hảo. Ngoài ra, quốc-sách áp chiến lược còn tiến tới cuộc cách-mạng kỹ-thuật để cơ-giới-hoá nông-nghiệp, làm nền tảng vững chắc cho công cuộc kỹ-nghệ-hoá nước nhà.

- Về phương-diện quốc-gia, từ cuộc cách-mạng nông-thôn, quốc-sách áp chiến lược đi dần đến hoàn bị thị-trường bằng giáo-dục ý-thức và tâm-lý quần-chúng, đến công cuộc kỹ-nghệ-hoá để thâu dụng nhân công và tiến tới biên-giới sản-xuất. Nhờ tập-bác-hoá nông-nghiệp và kỹ-nghệ-hoá dần dần mà Việt-Nam có thể đa-trạng-hoá xuất-cảng, tiến đến ổn-định kinh-tế và cải-tiến tỷ số giao-hoán. Như vậy, quốc-sách áp chiến lược, trong tương lai, có thể phá vỡ được các vòng luẩn-quẩn nghèo nàn, đã kìm hãm dân-tộc trong mấy nghìn năm, để tiến tới giai-đoạn phú-cường.

Tuy nhiên, muốn quốc-sách áp chiến lược thành công mỹ-mãn, chúng ta cần đặt kế-hoạch phát-triển kinh-tế áp chiến lược trong khuôn khổ kế-hoạch ngũ niên và cần liên kết dự-án phát-triển với tổ-chức áp chiến lược ngõ hầu tránh được những cục-diện rời rạc và tác-nghẽn có hại.

Kết thúc bài luận-văn này, chúng tôi nhận thấy rằng quốc-sách áp chiến lược là một "DUYÊN" lành cho dân-tộc, song hạt "NHÂN" phát-triển có được nảy nở hay không, điều này còn tùy thuộc sứ-mạng lịch-sử của mỗi chúng ta và của toàn dân trong công cuộc vận-động đời sống mới. /

TÀI-LIỆU THAM KHẢO

- Phát-triển kinh-tế (lý-thuyết - lịch-sử - chính-sách của MEIER và BALDWIN)
- Kinh-tế Việt-Nam (giảng văn ban kinh-tài) G.s. Nguyễn như Cương
- Gia tăng sản-lượng nông-nghiệp tại Việt-Nam G.s. Nguyễn như Cương
- Cải-tiến nông-nghiệp
- Hiện tượng chậm-tiến
- Chấm-hung kinh-tế
- Quê-Hương
- Phòng Thương-Mại Saigon-Dà-Nẵng
- Niên-Giám Thống-Kê Nông-Nghiệp 1961
- Biên-bản Hội-nghị Hợp-tác và Nông-Tín
- Phúc-trình số XIV của Tổng Nha Điền-Địa
- Hoạt-động của Hiệp-Hội Nông-Dân 1962
- Tổ-chức nông-thôn
- Nông-tín Việt-Nam của Hồ-Yêm
- Kinh-tế Ấp Chiến Lược

- Bộ-Trưởng TRẦN LÊ QUANG -

THƯ VIỆN KHOA HỌC  
TỔNG HỢP

**LVHC**

**3792**